

Thụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

TÒA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N° 48, Rue Vannier, N° 48

SAIGON

DÉPÔT LÉGAL

4.700

27-4-1932

*có tiếng khéo nhứt
giả lại rẻ
là :*

PHOTO DAKAO

*ở
ngang gare
xe điện Dakao
số 8, 10, 12 đường*

ĐẦU NĂM 1932 CÓ GÌ LẠ ?

1. — VÔ GIA-ĐÌNH

3. — ĐÔNG-CHÂU LIỆT-QUỐC

Mua lẻ hoặc mua sỉ xin do nơi Báo quán Phụ nữ Tân văn. Thư và mandat mua sách cũng đề cho Phụ nữ Tân văn 43, Rue Vannier Saigon, mỗi bộ phụ thêm tiền gửi 0 \$ 25; mua hai bộ tiền gửi 0 \$ 40.

KHUYÊN ĐỒI

và "GIÁ TRỊ DANH DỰ"

Dia BÉKA

59 Boulevard Charner, Saigon

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐẢNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS).

- 1.— Bình-quyền và tự-do. — P. N. T. V.
- 2.— Ý-Kiến về Thời-sự : I. II.
- 3.— Thế nào là thái-giáo. — G. T.
- 4.— Bà Nguyễn-đức-Nhuận trả lời cho ông J. D.
- 5.— Thơ văn của ông hoàng bà chúa. — QUÁCH-TẤN
- 6.— Diển-thuyết trong Hội-chợ phụ-nữ. — CHÂU-DU
TƯ
- 7.— Thơ bên Paris gửi về. — V. C. An
- 8.— Công-chùa nấu ăn. — TỐ-QUYÊN
văn văn.....

NAM NỮ' BÌNH QUYỀN VÀ HÔN NHO'N TỰ' DO
PHỤ NỮ' TÂN VĂN KHÔNG HỀ CỐ SỰ CHỦ TRƯ'ỞNG ẤY

Cái thuyết nam-nữ bình-quyền có từ bên Âu Mỹ rồi lần lần truyền sang Nhật-bản và Tàu. Phải hiểu nghĩa hai chữ bình-quyền là rộng lắm, đại-y nói dân-ông có quyền gì thì dân-bà có quyền nấy, như là các quyền về việc chánh-trị như quyền tuyển-cử, quyền ứng-cử, quyền ra làm quan-lai v.v... Trong nước họ, hễ là dân-ông thì đều được những quyền ấy hết; bởi vậy dân-bà họ cũng đòi cho có như dân-ông mới chỉ

vì họ lấy lý rằng đàn-bà cũng là người như đàn-ông. Tức như bên nước Pháp hiện nay phe phụ-nữ đương vận-dộng cho được quyền tham-chánh mà các ông nghị-viên Nguyên-lão còn dửng-dăng chưa chịu đó.

Nghĩa nam-nữ bình-quyền là như thế; vậy thì bảo chúng tôi là điên hay sao mà lại đem cái nghĩa ấy hô-hào trong nước này?

Trong nước này, nếu đàn-bà cũng bắt-chước đòi các quyền của đàn-ông, đàn-ông có quyền gì, đàn bà cũng có quyền ấy, thì thành ra một sự vô-nghĩa, độc-giả hãy nghĩ đó thì biết.

Chẳng chi đi nữa, Phụ-nữ Tân-văn cũng là một cái cơ-quan ngôn-luận giữa này, lẽ nào một điều vô-nghĩa vô-lý như vậy mà lại đem hô-hào trên báo?

Đến như việc hôn-nhơn tự-do, thì chúng tôi cho là một việc xử ta không thể tránh được sau đôi mươi năm hay là năm ba mươi năm nữa, bởi vì cái thế nó phải đến đó, song hiện nay tại chưa được, nên chúng tôi cũng chẳng hề cử-động điều ấy bao giờ.

Đại phạm một dân-tộc mà tấn-hóa là phải tấn-hóa đủ các phương-diện. Các nước văn-minh, trong nước họ các cái chế-độ như gia-đình, kinh-tế v. v. ... cũng đều theo mới hết, mà họ thiết-hành cái thuyết hôn-nhơn tự-do cũng còn có hại thay, huống chi là xử ta. Xử ta ở dưới luân-lý pháp-luật cũ, con-cái đối với cha-mẹ còn nhiều sự quan-hệ lắm, thì làm sao mà tự-do về việc hôn-nhơn được?

Đối với việc hôn-nhơn ở xứ ta, chúng tôi chỉ có ý châm-chước theo phong-tục phương Tây chứ không khi nào chủ-trương rằng phải theo hết như phương Tây.

Việc cưới gả ở xứ ta xưa nay chẳng là theo cái chế-độ « đặt đầu ngồi đó ». Trong việc hôn nhơn, quyền về cha mẹ hết, chứ con cái chẳng có một chút quyền gì. Sự ấy ai cũng cho là có hại hết; ở ngày nay, cái óc bọn nam nữ thanh-niên đã mới rồi, thì cái hại lại càng rõ-ràng lắm. Muốn giảm trừ cái hại ấy đi chúng tôi thường có ý khuyên cha mẹ phải hỏi ý con cái chứ đừng dùng trọn quyền mình mà ép-uổng con cái làm chi, ấy là chỗ chủ-trương của chúng tôi.

Lâu nay trên tạp báo này, có bài nào nói về việc ấy, chẳng qua khuyên cha mẹ nên hỏi ý con cái, đừng dùng trọn quyền, chứ chẳng có lời nào bảo con trai con gái cứ ưng nhau thì lấy nhau mà không chờ lệnh của cha mẹ.

Vậy thì làm sao người ta lại bày-đặt ra mà vu-cáo như thế? Rất đời ở Bắc-kỳ có một tờ báo mới rồi nói rằng chúng tôi « cử-động bình-quyền mà bình-quyền cho đến chồng đánh bạc, vợ đánh bài, chồng hai ba vợ, vợ hai ba chồng, » thì thật là người ta đặt đều nói láo, không chịu nói đúng với sự thật như chúng tôi đã giải-bày ra bấy lâu nay.

Theo luân-lý và pháp-luật xử ta, đàn bà có nhiều điều thua-thiệt lắm, làm cho giữa xã-hội thành ra có sự bất-bình. Muốn lấp bặt cái chỗ bất-bình ấy đi, báo Phụ-nữ Tân-văn chỉ khuyên người ta nên rộng-rãi đối với đàn-bà một chút, chứ chẳng có hề khi nào xướng lên những thuyết bình-quyền hay tự-do hết.

Sự hiểu lầm có thể sanh ra mối hại to. Như bài « Nữ-quốc-dân » của Bồn báo mới ra trước đây, bôn-ý chỉ khuyên chị em, ngoài việc gia-đình còn phải lo làm dân nước; vậy mà trong Công-luận-báo cũng có một bài chỉ trích, bảo rằng nói vậy là khuyên chị em bỏ gia-đình đừng lo! (1) Những sự hiểu lầm ấy, chúng tôi mong cho về sau đừng có nữa.

P. N. T. V.

(1) Xin đọc bài đính-chánh của bà Nguyễn-đức-Nhuận trong số này.



Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

**Xin các ông Đốc trường tư
khá coi chừng học-trò mình.**

Mới hôm đầu năm đây, trong trường-tư kia đã có xảy ra một chuyện rắc-rối về tình; mà không khéo, các ông Đốc không để ý coi chừng học-trò mình, sự-e cũng còn xảy ra nữa.

Xin các ông để ý coi chừng, chắc các ông từ-chối rằng khó lắm, bởi hàng mấy trăm học-trò thì làm sao mà coi cho xiết? Hoặc-giả có ông lại nói, bôn-phận mình chỉ dạy cho chúng đủ môn học, thi đậu là xong, chứ còn ngoài ra là việc riêng của chúng, chúng có quyền tự-do, hơi nào mà can-thiệp tới cho chúng oán?

Quả như có ông nào nói ra lời sau đó thì ông ấy lầm lắm, không rõ hết cái bôn-phận của mình đối với học-trò phải làm những gì hay sao? Làm một bậc sư-phạm, trước hết phải tập-rèn siêng-kiếm cho học-trò, rồi sau mới nói tới sự học cho biết chữ, như người ta thường nói: « Tiên học lễ, hậu học văn »; chứ còn thả lỏng cho chúng muốn gì thì muốn, sao được?

Chúng tôi tưởng trong các ông Đốc trường tư, ông nào cũng biết bôn-phận giáo-dục của mình hết, chẳng có ai lại nói thế bao giờ. Song có kẻ nói rằng, phạm trường-tư thì hay chịu học-trò, bởi học-trò trường-tư phần nhiều là con nhà giàu, chúng-chứn đã quen tánh, nếu thầy làm thét e họ rũ nhau bỏ học rồi trường phải lỗ, nên ông Đốc cũng hơi nể một chút.

Lời kẻ nói đó mà quả thiệt, thì sự dạy-dỗ trong trường tư chẳng là không được tới? Thầy đã phải chịu học-trò thì còn rèn-tập nết na cho vào khuôn vào phép sao được ư? Có lẽ nào?

Vậy nếu học-trò trường-tư mà có kẻ mãi nết, ấy là tại số học-trò đông quá mà thầy thì có ít, nên không thể coi ngó cho khắp-đặng. Nếu cái nguyên-nhơn ở đây thì sự sửa-trị tưởng cũng chẳng khó gì.

Làm cách nào đó tùy ý, chúng tôi xin các ông Đốc trường-tư bề nào cũng phải kiểm-cố học-trò của mình cho châu-đáo, ngõ hầu họ khỏi ở trong học-đường mà làm những việc vượt ra ngoài chương-trình và phạm-vi của học-đường. Nếu cứ để họ làm những việc ấy tự-do mà các ông chẳng biết chỉ lối hết, rồi ngày kia sẽ có nhiều tấn kịch diễn ra mà trường các ông sẽ mang tiếng.

Chúng tôi biết có mấy cậu học-sanh trong vài cái trường-tư kia hay viết thư ghẹo gái, ghẹo chàng chỉ đến gái đã không ưng mà cũng cứ ghẹo hoài, bởi vậy mà việc bí-mật của họ mới đến tai chúng tôi.

Có một thầy ở miệt Dakao, có cô em gái đã trọng mà còn đi học. Mỗi khi ở trường về đều bị bọn học-trò kia đón đường mà ghẹo-chọc hoài, cô nọ không nghe, cứ về mê với anh. Mà anh lại làm gì được, thừ ra đường chọc gái, là thói học-trò, cũng nên bỏ qua cho họ đi.

Ngặt có một điều là chúng cứ gửi thư tới làm rầy-rà hoài. Thấy nói từ mùa thu năm ngoái đến năm nay, thư cứ đến cho có tá như bươm-bướm. Có bé này tiếp được cái nào, xé đi cái này, rồi cũng cứ về mê với anh, vừa nói vừa khóc, rằng chúng làm rầy quá, không chịu được, không muốn đi học nữa.

Người anh bảo có ta, khi tiếp được thư đừng xé bỏ mà phải đem về nhà cho anh coi thử. Có đem về hai cái. Thấy ấy bèn viết cho Bồn-báo một phong thư, đính theo hai bức thư « ghẹo » đó mà nhờ chúng tôi can-thiệp giùm cho.

Hai bức thư, một bức viết ở Dakao, đề ngày 18 Decembre 1931, của một cậu học-sanh ở trong trường tư mở; một bức nữa viết ngày 20 Mars 1932, của một cậu ở trong trường mở khác, đều có ký tên rõ ràng hết, nhưng chúng tôi không muốn cho họ mắc-cổ với anh em chúng bạn, nên giấu giếm đi cho.

Bức thư nhưt mở đầu: « Thưa quý-nương, nghìn

PHU NU TAN VAN

lần đường-dột dám tỏ cùng qui-nương đời đời hơn thiệt, » và câu kết là : « Thành kính xin cô-nương thương giùm phần cho tôi khỏi muôn điều ăn-hận vì ai. » Còn bức thư nhì mở đầu : « Trước kính gửi thăm em Hai, sau anh tỏ nguồn cơn tự sự, » và câu kết là : « Than ôi ! Trời sao mà dễ cho người đời thương phải lụy chỉ cái chữ tình đó Trời ! »

Trong đám thiếu-niên mà có kẻ hay ve gái, sự đó tưởng cũng chẳng lạ gì cho lắm. Đọc hết hai bức thư của họ, thấy cái tấm lòng ngây vì tình của kẻ mới bước chân vào đường đời mà luống những nức cười, chớ có ai trách-móc họ làm chi.

Có lẽ đáng lấy làm lạ là hai trò đều là học-sanh kỹ-túc trong trường hết (pensionnat), mỗi giờ họ làm việc hay là ăn, ngủ, cũng có viên kiểm-khán (le surveillant) kèm một bên hết, thì không biết họ viết những bức thư ghẹo gái ấy vào giờ nào ?

Kỳ-cục quá là ve gái ư ! lại dần-lấn đến nỗi thơ bị xé hoai mà cũng cứ gọi tới hoai, đường-dột lại đường-dột đến nghìn lần, làm đến nỗi người nhà chịu không kham mà phải cạy đến nhà báo can-gián ; các cậu năm đêm nghĩ lại mà coi, các cậu thiệt đã quá tay !

Như thế rồi có trí nhớ bao nhiêu cũng để vào việc đó hết, thì còn đâu mà học cho thuộc bài ?

Các cậu đã làm việc này sau lưng ông Đốc và các thầy giáo thì các bậc bề trên của họ nào có biết đâu. Bởi vậy hôm nay chúng tôi chỉ vạch ra đây để các ông Đốc trường-tư biết mà coi chừng học-trò mình ; bằng chẳng kiểm cách ngăn-ngừa đi từ giờ thì sau này ắt có sự xấu-xa xảy ra chứ không khỏi.

Đối với các cậu học-sanh đã làm việc không nên đó, chúng tôi cũng muốn sẵn lòng dung-thù cái tánh-khôi măng-trẻ của các cậu. Song đương trong thời-giờ đi học mà lại thả ngôn-phong-tính như vậy thì còn đi học làm gì ? Và lại, việc ve-thị, chọc-gheo, là việc nếu có chẳng nữa nên có nơi xó chợ đầu đường, vậy mà các cậu đem làm việc ấy trong trường học, thật là nên trách lắm.

Người Pháp, người Hoa đối với Hội-chợ phụ-nữ lần thứ nhất

Chúng tôi rất lấy làm vui lòng mà thấy cuộc Hội-chợ phụ-nữ thành-lập nay mai đây, chẳng những ban cho chúng ta những điều lợi-ích về cuộc lẫn-hóa sau này, lại còn hơn đó kết được cái tình đoàn-thể cùng người Pháp người Hoa ở chung-quanh ta nữa, mà cái tình đoàn-thể ấy nếu kết được thì càng hay lắm.

Cái tình đoàn-thể đó nghĩa là gì ? Không cần nghĩa cho rõ, sự e có kẻ đến hiểu lắm.

Ở trong xứ này, ngoài người Việt-nam ta ra, còn người hai nước nữa, là nước Pháp và nước Trung-hoa, họ chiếm phần đông hơn các người ngoại-quốc khác, cho nên đối với họ, ta phải lấy làm quan-hệ lắm.

Vậy mà lâu nay ít có dịp nào để cho cái đoàn-thể Việt-nam tiếp-cận với đoàn-thể người Pháp hay đoàn-thể người Tàu.

sự ấy thì

vẫn có ; song đó là về sự giao-lễ của cá-nhân, không có ảnh-hưởng gì cho lắm ; một dân-tộc Việt-nam không nhờ đó mà kết tình thân-thiện với một dân-tộc khác được.

Phải có những đoàn-thể người mình đứng ra, như làm đại-biểu cho dân-tộc mình, rồi như tiếp-cận với đoàn-thể người Pháp người Hoa thì mới có ích-lợi. Ấy là cái tình đoàn-thể mà chúng tôi muốn nói.

Người ngoại-quốc đến đây vẫn biết rằng ở đây có dân-tộc Việt-nam, nhưng muốn chỉ ra cái tình-thần, cái tánh-chất của nguyên cả một dân-tộc ấy thì chỉ vào đâu cho được ? Nếu không có những đoàn-thể cho xứng đáng để làm đại-biểu thì từng lại người ta sẽ chỉ vào những cái chợ Annam trong khi người ta vào hay là những người Annam trên xe-diễn trong khi người ta gặp. Mà nếu để họ chỉ vào những chỗ đó để xét tình-thần tánh-chất của dân-tộc ta thì trong con mắt họ đối với ta sẽ ra thế nào !

Bởi vậy trong xứ thường thường phải có những đoàn-thể tổ-chức cho hẳn-hoài để tiếp gần các đoàn thể của ngoại-quốc. Làm như vậy, có ý để cho họ muốn xét biết chúng ta ra sao thì cứ đó mà xét ; bằng chẳng vậy, cứ để tự-nhiên, thì cũng có thể làm cho họ hiểu lầm chúng ta.

Nhà buôn ngày nay rất cần

quảng-cáo như

vậy. Minh hay minh-giỏi mấy mặc dầu, mà không có dịp phổ ra cho người ta biết, rồi họ kêu mình là mọi cũng được đi, đến lúc ấy rồi mới trách họ thì vô-ích.

Vì nghĩ vậy nên trong khi quyết-định lập cuộc Hội-chợ phụ-nữ này, mọi việc đã liệm đầu vào đó rồi, chúng tôi có viết thư và bài cho các báo Tây ở Saigon cùng các báo Tàu ở Chợ-lớn mà nhờ họ đăng báo để cổ-động cho người Pháp người Hoa ở đây đều tới dự.

Kể đó các báo Tây và các báo Tàu đều lần-lượt đăng bài cổ-động theo ý chúng tôi. Tiếc đấy chúng

lời xin có lời cảm-tạ hết thảy các bạn đồng-nghiệp ngoại-quốc đã chú ý đến công-việc Hội-chợ phụ-nữ này, lúc là một cái đoàn-thể của Việt-nam chúng tôi vậy.

Trong báo « La Dépêche » có khuyến hết thảy người Pháp nên đến xem Hội-chợ, trước để khảo-cửu công-nghệ phụ-nữ Việt-nam, sau để dự phần vào một việc từ-thiện. Các báo Tàu cũng nói đại-ý như vậy.

Thế thì đến ngày Hội-chợ mở cửa, sẽ có nhiều người Pháp người Hoa quang-lâm, là việc chắc lắm. Và bề nào trong Hội-Dục-anh cũng sẽ có phái-viên để tiếp-rước một cách đặc-biệt, hầu để tỏ tình thân-thiện cùng nhau.

Nhớ trong cuộc Đấu-xảo Thuộc-địa ở Paris mới đây, một tờ báo Tây in ra hình ba người dân-bà Việt-nam mà nói rằng ấy là dân-bà Nhật-bản đó ; lại một tờ báo Tàu in hình ba tên Mọi mà lại để ở dưới rằng đó là ba người Annam. Người mình xem đến những cái đó thì ai không tức ? Song tức mà cứ làm thinh, nằm im một xó, không cử-động cho người ta biết, như thế, há chẳng phải lỗi tại mình sao ?

Cứ thế gặp dịp như cuộc Hội-chợ này thì ta mời người ngoại-quốc đến dự, rồi lại in hình, viết báo, làm sách mà truyền-bá cho thiên-hạ coi, tự-nhiên lâu ngày sẽ không có hiểu lầm như vậy nữa.

Ít nữa sau cuộc Hội-chợ này, người Pháp người Hoa ở đây đối với chúng ta cũng sẽ có để ý hơn trước một chút. Theo chúng tôi, chúng tôi cho điều đó là có ích cho cả một dân-tộc Việt-nam.

Sở đặc biệt sau Hội chợ của Phụ nữ Tân văn

Hội-chợ phụ-nữ lần thứ nhất này, là một việc khởi-sáng ra mà chúng tôi coi là hệ-trọng lắm, nên để riêng hai số báo Phụ-nữ cho nó, nữa làm như cổ-động, nữa làm như kỷ-niệm.

Sở đặc-biệt trước Hội-chợ tức là số 128, đã ra ngày 21 Avril, được đọc-giã hoan-nginh lắm đến nỗi bán tầy hết không còn một số nào, chúng tôi rất lấy làm hân-hạnh và cảm-tạ đồng-bang.

Ngày 12 Mai, Sở đặc-biệt sau Hội-chợ, tức là số 130 sẽ ra đời. Sở này sẽ có vô số bức hình đẹp đã chụp trong Hội-chợ, và những món gì khéo thứ gì đẹp trong nhà đấu-xảo đều có in hình rõ ràng và kỹ-thuật rành rẽ. Quí vị đi xem Hội-chợ có làm được hải thơ bài văn gì muốn đăng vào số ấy, thì xin gửi gấp cho Bồn-báo trước ngày 7 Mai.

Về Hội-chợ Phụ-nữ

MAU MAU LÊN !!!

Thì giờ thăm-thoát chị em ơi !
Đấu-xảo, gần đây chỉ mấy ngày.
Tài sức trước nên mau dự-bị.
Khéo khôn chờ đợi cuộc đua bơi.
Nâng cao trình-độ cho nhau nhĩ !
Bồi bổ non sông giữa cõi đời.
Gấm vóc họa hờ muôn vẻ đẹp,
Mau mau thuê-dệt chớ chơi bời !

Mau mau thuê-dệt chớ chơi bời.
Hiệp sức chung lo chớ thành-thời.
Mứt món đem ra đua vẻ đẹp ;
Thêu-thùa gởi tới đấu tài hay.
Xin đừng thẹn nỗi bàn tay vụng,
Chớ ngại chế cười miệng thế nay.
Gánh nặng ghé vai cùng gánh vác,
Đường đời tấn tới chị em ơi !

KHÁC-MINH (Huế)

Nên mua giấy trước

Kể từ bữa 1^{er} Mai, giấy vào xem Hội-chợ phụ-nữ có bán trước các chỗ sau này, xin đồng-bào hãy mua sẵn cho khỏi sự chen lấn nhau bữa khai Hội-chợ :

1. Hiệu Nguyễn-văn-Trận, 94 Bd. Bonnard.
2. Báo-quán Phụ-nữ Tân-văn, 48 rue Vannier
3. Hiệu Lê văn-Phượng, 105 Bd. Charner.
4. Hiệu Nguyễn-chí-Hòa, 88 rue Catinat.
5. Hiệu Nguyễn-thị-Kinh, chợ mới, Saigon.
6. Photo Dakao, ngang gare Dakao.
7. Tiệm thuốc Lợi-sanh-đường, 371 Paul Blanchy, Tân-định.

Vào Hội chợ phụ-nữ được xem các trò vui chuyện lạ, được xem cuộc đấu xảo nữ-công của phụ-nữ, lại cũng là làm nghĩa với trẻ con nhà nghèo nữa.

THẺ NÀO LÀ THAI GIÁO

Hai chữ « Thai-giáo » ở trong xã-hội ta không phải là thông-dung cho lắm, tuy vậy, phàm đàn-bà con gái của những nhà có ăn-học, giữ lễ-nghĩa, thì cũng đều có nhờ sự giáo-dục trong gia-đình mà biết thai-giáo là gì. Còn như đám phụ-nữ tầm-thường, làm dâu làm vợ nhà dân-dã, miêng họ không hề nói tới thai-giáo, đem thai-giáo mà nói với họ, họ không hiểu, chứ cái cách thai-giáo ra sao thì họ cũng có biết qua hoặc cũng có làm qua. Ấy là bởi từ xưa nay theo nho-học, nên có nhiều cái trong đạo nho đã ảnh-hưởng đến sự sanh-hoạt trong xã-hội, tức như thai-giáo là một.

Thai-giáo, theo sách nho, tức là cách dạy con từ khi thai-nghén, từ khi đứa bé còn ở trong bụng mẹ, — lát nữa sẽ nói rõ — cách ấy, phụ-nữ ta, tưởng không có mấy người thiết-hành được, chứ phần nhiều ắt là có nghe có biết. Bởi vì mấy bà già làm mẹ, làm bà-gia, thường hay đem dạy con gái và dâu luôn, nhất là trong khi bọn này có khiêng có gánh trong mình. Trong khi đó mà nếu đi đứng không chừng, ăn-uống không hồi không chấp, nói cười bỏ-lỏ ba-la thì các bà hay rầy cho. Lại cũng cấm đi coi hát bội, sợ thấy những tướng mặt đỏ mặt đen, rồi sau để con kỳ-hình dị-tướng. Lại trong nhà hoặc ở ngoài có xảy ra việc gì lạ lùng thì cũng không cho người đàn-bà chữa biết tới, e chịu sự kinh-khủng mà có hại cho cái thai chăng. Những điều như vậy, nguyên bởi phép thai-giáo mà ra, nhưng thế-thường hay làm theo cái ngoạ mà quên-lỡng cái gốc ở đâu, ít ai biết đến cội-nguồn phép thai-giáo.

Tục ta cũng có kiêng-cữ cho người đàn-bà chữa nhiều điều mà không hiểu tại sao, không biết hư-thiệt thế nào, như đi đường phải tránh trâu, chó để trâu đánh đuôi vào bụng, nếu để bị đánh thì ắt phải chạm đẻ hay đẻ chậm; những điều như vậy chúng ta không thể thí-nghiệm cho thấy là thiệt, nên có nhiều người ngờ là dị-đoan. Những cái ta cho là dị-đoan đó hoặc cũng bởi phép thai-giáo mà ra chưa biết được, bởi vì trong một lễ gì cũng vậy, ban đầu thì tin những điều có lý mà đến sau thì đắm vào sự mê-tin, tin những điều không có lý.

Cứ lý mà nói thì phép thai-giáo có cái tin được mà có cái cũng không thể tin được. Sự đó thật là khó cho ta định-đoạt là phải trái thế nào.

Nhơn trong số 126, ông Thanh-Khê có bài « Phép thai-giáo không phải là dị-đoan », viện lời ông Docteur Coué mà cho rằng ấy là theo cái nguyên-lý ám-thị (Suggestion) và tự-kỳ-âm-thị (auto suggestion). Theo đó thì phép thai-giáo là có thể tin được. Song theo như nhiều nhà học-giá bên Tàu ngày nay thì họ cũng còn đương phân-vấn: người nói đáng tin, kẻ nói không đáng tin. Người nói đáng tin cũng do một lẽ với Docteur Coué cũng ông Thanh-Khê; người nói không đáng tin thì họ lại bác cái thuyết ấy đi mà bày ra cái thuyết của họ, nghe cũng có lẽ lắm.

Trong những thuyết phân-vấn đó có một bài của ông Hoàng-Thạch, đăng ở Phụ-nữ Tạp-chí Tàu, đề rằng « Thẻ nào là thai-giáo », là không ngả về bên nào hết, vì ông ấy có ý tìm hết các sách đời xưa mà cắt nghĩa thai-giáo là gì

cho thật rõ, cho ta nghe đó thôi, rồi tin hay không tin thì tự như mỗi người coi lấy đó mà đoán-định. Chúng tôi đọc qua bài ấy, thấy dẫn nhiều sách lạ, đủ làm tài-liệu cho ai muốn nghiên-cứu thai-giáo, mà cứ để trần-trụi, không phê-bình gì hết, cho là tốt lắm, nên mới dịch ra mà đăng tiếp theo bài của ông Thanh-Khê để độc-giá tường-lãm.

Nguyên-văn của ông Hoàng-Thạch dài lắm, muốn cho gọn bớt, chúng tôi xin lược dịch ra như dưới đây:

Cái phép thai-giáo, thánh-hiền truyền dạy đã vài ngàn năm nay, ai nấy đều vàng giữ, coi là khuôn vàng thước ngọc, mà chẳng ai dám hoài-nghi hết. Gần đây, khoa-học bên Tây truyền vào Trung-quốc, có người thấy những cái thuyết di-truyền, cái thuyết ưu-sanh (Eugénique), cùng các cái học-lý về khoa nhâm-thần-sanh-lý và vệ-sanh, tình-cờ có chỗ hiệp với phép thai-giáo, rồi tưởng phép ấy đã được lập trên một cái nền mới là khoa-học, bên đẻ-xương nó lên một cách rất mạnh. Vừa rồi tôi (ông Hoàng-Thạch tự xưng) có thấy hai cuốn sách xuất-bản cũng đề nhan là « Thai giáo » hết, một của ông Trần-kiêm-Thiện, một của ông Tống-gia-Chiêu, mà hai cuốn phản-đối nhau. Ông Trần thì đứng trên nền khoa-học, phân-tích phép thai-giáo ra từng mảnh vụn mà luận, và hết sức cùng-kích nó là tầm-bậy không đủ tin. Còn ông Tống thì cứ giữ theo cổ-huấn của nhà nho và nói rằng cũng theo khoa-học (?) mà chú-giải những lời của tiên-thánh, để biểu-dương cái đạo thai-giáo ra.

Tôi đối với cái lý-luận của hai phái đó không thiên-vị về bên nào, chỉ muốn lấy cái kiến-giải bằng khách-quan, cầm con dao mổ-xẻ thật bén, lột hết lớp da ngoài của cái thuyết thai-giáo, và lại phân-tích cái nội-dung của nó ra thật nhỏ, để ai nấy xem cho biết cái thai-giáo là cái gì đó thôi.

Trước hết nên hỏi thai-giáo là làm thế nào? Cái nguyên-tắc trọng-yếu của nó là gì? Muốn trả lời hai câu hỏi đó thì phải dẫn lời của cổ-nhân mới được. Theo tôi biết thì phép thai-giáo thấy ra đầu hết trong Đại-Đời-ký, nói rằng:

« Bà Châu hậu có nghén vua Thành-vương trong mình, đứng mà chẳng nhón, ngồi mà chẳng xẩy, ở một mình chẳng ngoạ - mạn, tuy giận chẳng mắng, ấy gọi là thai-giáo đó. Biên đó nơi cái thẻ ngọc, giấu đó nơi cái lỗ vàng, đặt đó nơi nhà tông miếu, làm răn-dạy cho đời sau. »

Coi đó thì người đời xưa trọng phép thai-giáo của bà Ấp-khương (Châu-hậu) là dường nào. Tuy

PHU NU TAN VAN

vậy, dò chẳng qua bà Ấp-khương noi giữ qui-tắc của các bậc tiên-bổi chứ không phải từ bà sáng-tạo ra phép ấy. Trước kia mẹ vua Văn-vương là bà Thái-nhâm cũng đã có vậy rồi. Sách Liệt-nữ-truyện chép rằng:

« Bà Thái-nhâm là mẹ vua Văn-vương, có tánh chuyên-nhứt, khi có nghén, mắt chẳng thấy sắc dữ, tai chẳng nghe tiếng dữ, miệng chẳng nói lời dữ, lấy thai mà dạy vậy. »

Vậy thì lại còn hơn bà Ấp-khương nữa kia. Bà Ấp-khương chỉ chú-ý ở sự đứng ngồi ăn nói, đến bà Thái-nhâm lại còn giữ gìn ở tai mắt nữa. Theo con mắt nhà nho thì vua Văn-vương sanh ra mà có thánh-đức không ai bằng, một phần vẫn nhờ ở sự phu-bầm khác thường, mà một phần cũng nhờ sự thai-giáo của bà mẹ hiền ấy vậy. Bởi vậy về sau hề nói đến thai-giáo là đem bà Thái-nhâm ra làm mẫu.

Hai đoạn sách trên đó đều nói gọn về nguyên-lý, chỉ cho ta biết hai bà vua đời xưa thiết-hành cách thai-giáo mà thôi, chứ không nói rõ bắt đầu thiết-hành từ hồi nào và thiết-hành cách nào. Đến Nhan-chi-Thời, bậc đại nho ở đời Nam-Bắc-triều, nói nghe rõ và kỹ hơn một chút, trong sách Nhan-thi-gia-huấn của ông ấy nói rằng:

« Thánh-vương có phép thai-giáo: có mang ba tháng, ra ở nơi biệt-cung. Mắt chẳng xem bậy, tai chẳng nghe quấy, âm-nhạc và mĩ-vị thì lấy lễ mà đề-dắt đó. Biên đó nơi cái thẻ ngọc, giấu đó nơi cái lỗ vàng. »

Rồi đến người nhà Tấn là Trương-Hoa thuật lại phép thai-giáo, lại còn rõ hơn Nhan-chi-Thời nhiều. Trong sách Bác-vật-chí, Trương nói rằng:

« Đàn-bà có nghén, chẳng muốn cho thấy vật xấu và dữ, loài chim lạ cùng loài thú lạ. Ăn thì phải lánh cái vị khác thường. Chẳng muốn cho thấy con hùng, con bi, con hổ, con báo lại nhau, cùng bản chim, bản con trĩ, ăn lòng bò, thịt chó mốc, đầu cá gầy. Chiều chẳng ngồi thì chẳng ngồi, cất chẳng ngay thì chẳng ăn. Nghe những tiếng ngậm thơ đọc sách. Chẳng nghe tiếng dâm, chẳng xem sắc tà. Lấy đó để con, ắt là hiền minh, doan-chánh, sống lâu: kêu bằng cái phép thai-giáo của cha mẹ là vậy đó. Cho nên đời xưa đàn-bà có nghén, phải cẩn-thận về sự cảm xúc: cảm đều lành thì ra lành, cảm đều dữ thì ra dữ. Có mang thì chẳng nên ăn thịt thô, lại không nên thấy con thô, sau đẻ con ra sẽ sứt môi. Lại không nên ăn gừng sống, đẻ con ra tay sẽ nhiều ngón. »

Những đoạn sách trên đó đều của đàn-ông chép ra hết, hoặc có người ngờ đó là những điều đàn-ông bắt-buộc đàn-bà phải theo, chứ họ chưa chắc

vui lòng mà theo chẳng. Vậy thì ta sẽ xem đến đàn-bà đối với phép ấy thế nào. Nhà Đường có người đàn-bà họ Trịnh thuật lời của Tào-dại-có nhà Hán làm sách Nữ-hiếu-kinh, trong nói như vậy:

« Đại-có nói: Người ta chịu cái lễ nữ-thương, sanh ra mà có tánh và tập. Cầm sự lành thì lành; cầm sự dữ thì dữ. Tuy ở trong thai-nghén, há không dạy ư? Đời xưa đàn-bà có mang thì nằm chẳng nghiêng, ngồi chẳng né, đứng chẳng nhón, ăn chẳng ăn vị tả, đi chẳng nơi đường bên tả. Cất chẳng ngay, chẳng ăn; chiều chẳng ngay, chẳng ngồi; mắt chẳng xem sắc dữ; tai chẳng nghe tiếng dâm; miệng chẳng ra lời ngoạ; tay chẳng cầm đồ tả. Ban đêm thì đọc kinh sách, ban ngày thì tập lễ nhạc. Đến lúc sanh con ra, hình dung sẽ doan-chánh, tài đức ắt hơn người. Phép thai-giáo dường ấy. »

Lấy những lời sách Nữ-hiếu-kinh nói đó mà so sánh với các đoạn sách trên kia thì in hệt nhau mà lại có thêm nhiều điều-kiện. Trong những điều-kiện đã thêm có hai điều này là tích-cực hơn hết: ấy là đêm đọc kinh-sách, ngày tập lễ nhạc, như có ý đề-bỏ cho những điều tiêu-cực kia. Sau lại có bà Hiếu-văn-hoàng-hậu, vợ vua Minh Thành-tổ, làm sách « Nội-huấn », có một đoạn bàn về sự thai-giáo của bà Thái-nhâm đời xưa như vậy:

« Có người nói: Bà Thái-nhâm, mắt chẳng xem sắc dữ, tai chẳng nghe tiếng dâm, miệng chẳng ra lời ngoạ, dường ấy có phải là cái đạo tự-thân đó chăng? Đáp rằng: Phải; ấy là cái đạo đời xưa đó. Và mắt xem sắc dữ thì trong lòng mờ-tối, tai nghe tiếng dâm thì trong lòng sanh ra sự kiêu-căng; ấy đều là hại cho mình cả. Cho nên người đàn-bà ở thường phải cho chánh, đề mà ngừa sự xiên-vạy; đi phải đứng ông-ợ, đề mà nên đức tốt. »

Một đoạn sách Nội-huấn đây lại đem những qui-tắc thai-giáo của bà Thái-nhâm suy ra ứng-dụng vào sự sanh-hoạt thường ngày, để làm mẫu-mực thành-đức cho trọn đời người đàn-bà nữa. Sau hết nên kể đến sách « Nữ-phạm-thiệp-lục » của bà tiết-phu vợ ông Vương-tập-Kinh, mẹ ông Trang-nguyên Vương-tấn-Thăng, trong đó có thiên « Mẫu-nghĩ », nói mấy câu như vậy:

« Cha là trời, mẹ là đất; trời ban ra, đất sanh ra. Cốt-khí thì giống cha, tánh-khí thì giống mẹ. Người con gái hiền-minh đời xưa, trọng khi có nghén, ắt giữ-gìn phép thai-giáo cho cẩn-thận. Bởi vậy mẫu-nghĩ là gương tốt của mẹ đứng trước phụ-huấn là sự dạy của cha. »

« Cốt-khi giống chó, tánh-khi giống mẹ », cái đó thật là cái tư-tưởng lạ-lùng màu-nhiệm quá mà đời xưa chưa có ai từng nói. Về câu đó, con trai bà là ông Trang-nguyên Vương-lân-Thăng có chú-giải rằng : « Cốt-khi chủ về chí, tánh-khi chủ về tình, chí về dương, tình về âm, đều theo loại của nó. » Lời chú-giải ấy lại vớ tới cái thuyết âm dương nữa, làm cho người ta càng không hiểu là gì. Ông Trang-nguyên còn giải thêm rằng :

« Kinh Lễ dạy : Đời xưa đàn-bà có nghén, phải có thai-giáo. Đứng chẳng nhón, đi phải đi chậm. Chiều chẳng ngay, chẳng ngồi ; cất chẳng ngay, chẳng ăn. Mắt chẳng xem sắc dữ, tai chẳng nghe tiếng dâm, miệng chẳng ăn vị bất-chánh. Đêm thì khiến kẻ mù đọc thi thơ, bày lễ nhạc. Như vậy thì sanh con trai con gái ra, hình-dung đoan-chánh, tài-trí hơn người. »

Đoạn chú-giải ấy không có cái gì mới, chỉ có « ban đêm khiến người mù đọc thi thơ, bày lễ nhạc » thì thật khác hết với những sách đã dẫn trên kia. Duy có một sách khác, kêu là « Thanh-sử-tử », không biết ai soạn ra, có nói một đoạn như vậy :

« Cái phép thai-giáo đời xưa : vợ vừa khi có nghén bảy tháng rồi, ra ở trong nhà lá. Quan Thái-sư cầm cái đồ bằng đồng mà châu bên tả cửa, quan Thái-bốc cầm cái đồ mà châu bên hữu cửa, quan Thái-bốc cầm cổ thi và rùa mà châu dưới nền nhà, các quan khác đều theo chức-vụ mình mà châu ở trong cửa. Khi có mang được ba tháng, bà vương-hậu nếu đòi nghe nhạc mà là cái nhạc phi-lễ, thì quan Thái-sư ớn đờn sắt mà thưa rằng mình chẳng tập quen ; nếu đòi ăn mà không phải chánh-vị thì quan Thái-tể vác cái đầu mà chẳng chịu nấu, và đều nói rằng : chẳng dám đem mũ đai thái-tử. »

Xem đây thì lời giải trên kia nói « khiến kẻ mù đọc thi thơ », hẳn là do cái điều-kiện « quan Thái-bốc cầm cổ thi và rùa » đó mà ra. Bởi quan Thái-bốc là người mù, mà duy có vợ vua mới có quan Thái-bốc hầu-hạ, nhà chú-giải muốn nói về người thường, nên mới đổi ra là người mù đó thôi. Vả lại coi như sách Thanh-sử-tử đó thì trong-hậu trong khi có thai nghén, ăn-ở cũng không được tự-do mà mọi sự đều có người ở một bên mà kèm chế, đủ biết người đời xưa đối với người đàn-bà có chửa là nghiêm nhặt lắm vậy.

Lại có một sách nhan là « Động-huyền-tử », không biết ai soạn, cũng không biết soạn hồi đời nào, có một đoạn luận về thai-giáo như vậy :

« Phàm đàn-bà, sau khi có mang, phải làm việc lành ; chớ xem sắc dữ, chớ nghe lời dữ, bớt sự

dâm dục, chớ rửa-sũ, chớ mắng-chưởi, chớ sợ-sệt, chớ nhọc-mệt, chớ nói dối, chớ buồn rầu, chớ ăn đồ sống, cua chua, vật nóng, chớ cỡi xe ngựa, chớ lên cao, chớ tới chỗ sâu, chớ xuống dốc, chớ đi mau quá, chớ uống thuốc thường, chớ chàm-chích ; lại phải ngay lòng chánh tướng, nghe/giảng kinh-sách luôn, như vậy bèn khiến cho con trai con gái đẻ ra được thông-minh trí-tuệ, trung-trình lương-thiện ; kêu bằng thai-giáo là vậy đó. »

Trong đoạn đó có hai chữ « phải » là tích-cực mà thôi, và cho đến 16 chữ « chớ » là tiêu-cực. Như vậy biết rằng cái bản-chất của sự thai giáo là trọng về tiêu-cực hơn.

Trên đó là theo lời nhà nho, các thánh-hiền cùng các nhà đạo-đức xưa nay đã giảng về phép thai-giáo. Dưới đây sẽ dẫn lời của các nhà y-học nữa, cho biết thầy thuốc xưa nay cũng chú-trọng sự ấy lắm.

Tôn Tư-Mac, người nhà Đường, làm sách « Thiên kim-phương », trong đó cũng có một đoạn luận về thai-giáo nói rằng :

« Theo thuyết cũ, phàm cái thai mới ba tháng, thì có thể theo vật mà biến-hóa, bởi vì bầm-chất nó chưa định. Cho nên khi có nghén ba tháng, muốn được coi thú dữ như con tằm, con voi, và vật báu như châu, ngọc ; muốn được thấy người hiền và quân-tử, các ông đại-sư có thanh-đức ; xem sự trần-thiết ra những lễ-nhạc, chuông-trống, trống đầu, quân-lũ, và đốt hương thơm. Miệng thì đọc thi thơ, những lời răn dạy xưa nay, chớ ở phả đơn-sơ sạch-sẽ. Cất chẳng ngay, chẳng ăn ; chiều chẳng ngay, chẳng ngồi. Khay đờn cầm, đờn sắt, để điều tâm-thần, hòa tánh-tĩnh, bớt sự ưa muốn, mọi việc đều cho thanh-khiết. Như vậy thì sanh ra con đều tốt, sẽ trường thọ, trung-hiếu, nhân-nghĩa, thông-minh và không tật-bệnh : đó là phép thai-giáo của vua Văn-vương vậy. »

Lại sách « Vạn dân dục-anh gia-bí » cũng là sách thuốc, nói như vậy :

« Vả cái chí-tĩnh vừa hóa ra, một khi vừa ngưng lại, mới chịu bào-thai, lần nên hình-chất, con ở trong bụng, theo mẹ mà lắng nghe. Cho nên từ khi có mang rồi, thì phải đi ngồi cho đoan-nghiêm, tánh-tĩnh cho hòa đẹp. Thường ở trong nhà im-lặng, hay nghe lời nói lành. Sai người đọc thi thơ, nói lễ nhạc. Tai chẳng nghe lời quấy, mắt chẳng xem việc dữ. Như thế thì sanh ra con trai con gái đều là phước-thọ, đôn-hậu, trung-hiếu, hiền-minh ; bằng chẳng vậy, thì sanh con trai con gái phần nhiều què-khịch và ngu-hèn, lại không sống lâu nữa. Ấy là bởi cái hình-tượng ở ngoài

mà cắm vào đến trong vậy. Xưa kia bà Thái-nhâm có mang vua Văn-vương, tai chẳng nghe tiếng dữ, mắt chẳng xem sắc dữ, miệng chẳng ra lời dữ, người đời kêu bằng phép thai-giáo, tức là vậy đó. »

Trong đoạn đó có tám chữ « con ở trong bụng, theo mẹ lắng nghe » là trọng yếu hơn hết. Có thể nói rằng phép thai-giáo đời xưa căn-cứ ở đó mà lập ra cũng được. Lại câu « cái hình-tượng ở ngoài cắm vào đến trong », cũng là trọng-yếu không kém chi.

◎

Những sách nói về thai-giáo ở nước ta, tôi không dám chắc là chỉ nội những sách tôi đã dẫn trên đây là hết, song tôi tin rằng bao nhiêu sách trọng yếu thì tôi đã dẫn ra đó cả rồi. Có một điều nên chú-ý là cái thuyết thai-giáo ấy ở Trung-quốc ba ngàn năm nay mới mạch nối nhau, cái quan-niệm về con-bổn, trước sau đều có một, chưa hề thay đổi.

Tóm cả những lời đã dẫn trên đó thì có thể qui-nạp vào một cái lẽ gốc, là lẽ « con ở trong bụng, theo mẹ lắng nghe », dựng làm cái nguyên-lý cho phép thai-giáo. Từ cái nguyên-lý ấy rồi mới sanh ra hai cái nguyên-tắc : là tích-cực và tiêu-cực.

Phép thai-giáo về tích-cực, cái mục-dịch của nó là để cấp sự kinh-nghiệm cho người đàn-bà có nghén và truyền ảnh-hưởng tốt cho đứa con trong thai, về cái phương-pháp cụ-thể của nó, chia ra hai mục như vậy :

a) Giáo-dục cho thai-nhi. — Sự giáo-dục này là cứ theo cái lẽ như lời Tào-dại-cô nói mà đã dẫn trên kia : « Người ta chịu cái lẽ ngũ-thường, sanh ra mà có tánh và tập ; cấm sự lành thì lành, cấm sự dữ thì dữ, tuy ở trong thai-nghén, há không dạy ư? »

Chúng ta không nên phê-bình vội, cứ để vậy mà xét xem cái phương-pháp người xưa thiết-hành sự giáo-dục ấy thế nào.

Theo cái nguyên-lý « Con ở trong bụng, theo mẹ lắng nghe », cho nên muốn thiết-hành sự giáo-dục ấy, phải mượn cái thân-thể người mẹ làm môi-giới. Tức là bắt người dựng-phu « nghe tiếng ngâm-thơ đọc sách » (như Bắc-vật-chí nói), « đêm thì đọc kinh sách, ngày thì giảng lễ nhạc » (như Nữ-hiếu-kinh nói), hoặc là « đêm thì khiến kẻ mù đọc thi thơ, bày lễ nhạc » (như Nữ-phạm-thiếp-lục nói), hoặc là « thường nghe kinh sách » (như Động-huyền-tử nói). Nếu người dựng-phu chính mình đọc lấy sách được thì « miệng đọc thi thơ, lời răn-dạy xưa nay » (như Thiên-kim-phương nói). Song ngặt vì đàn-bà ta ít biết chữ, cho nên phải « khiến người đọc thi thơ, nói lễ nhạc », cho họ

nghe (như Giục-anh-gia-bí nói). Tóm lại, sự đọc sách giảng lễ là một cái học-khoa thứ nhất trong việc giáo-dục thai-nhi vậy.

Đến khóa thứ nhì là cho người dựng-phu được tiếp-kiến các bậc hiền-nhân quân-tử để cho đứa con trong bụng cũng cảm chịu lấy gương lành. Ấy là như những điều sách Thiên-kim-phương nói đó. Và thứ đến thì như Tôn-tư-Mac bảo phải « xem loài thú dữ như con tằm con voi, vật báu như châu và ngọc », mà Tôn tư không nói rõ thì chẳng ai hiểu xem để làm gì. Song có thể suy lường mà biết được ý tác-giả : xem tằm voi là muốn đứa con có khí-phách hùng-dũng, xem châu ngọc là muốn cho hình-mạo nó đẹp-đẽ đoan-trang.

b) Dùng màu nghi cảm-nhiệm. — Theo lẽ gốc, mẹ với con rất quan-hệ nhau về sanh-lý, « tánh-khi giống mẹ », và « màu-nghi đứng trước phụ-huấn », cho nên khi bắt đầu có mang, người mẹ phải cẩn-thận sự cử-dộng hành-vi của mình để lập cho con một cái nghi-hình tốt. Ấy là « đứng không nhón, ngồi không xẩy, ở một mình chẳng ngo-mạn, tuy giận chẳng mắng », như bà Ấp-khương vậy ; hay là như bà Thái-nhâm « mắt chẳng xem sắc dữ, tai chẳng nghe tiếng dữ », miệng chẳng ra lời dữ ; hay là như Nhan-chi-Thời nói « mắt chẳng xem bậy, tai chẳng nghe quấy, âm-nhạc và mỹ-vị thì lấy lễ mà dè-dặt đó. » Lại có những điều-mục rất tường-tế như đã nói ở Nữ-hiếu-kinh.

Những luật-lệnh về mục « b » này tuy nói là về phương-pháp tích-cực, song thật ra thì đã có cái tánh-chất tiêu-cực rồi. Coi những điều trên đó, không điều nào là chẳng cấm-chế sự hành-vi của người dựng-phu, đủ biết phương-pháp tích-cực chỉ có một mục « a » mà thôi, còn mục này chỉ là ở giữa tích-cực và tiêu-cực.

Nói đến phép thai-giáo về tiêu-cực thì cũng chia ra hai mục : Tức là (a) sự cấm-ky về ăn uống ; (b) hình-tượng ở ngoài cắm vào trong.

(a) Sự cấm-ky về ăn uống. — Cái thai ở trong bụng mẹ, nhờ hút lấy phần tư-dưỡng của thân-thể người mẹ để cho cái thai lớn lên. Cho nên sự ăn-uống của người đàn bà chửa rất là có quan-hệ với cái thai, ấy là cái sự-thiết không thể chối được. Song phép thai-giáo bắt kiêng-cữ ăn-uống lại không vì cái lẽ đó mà vì cái lẽ cấm-ưng kia. Tức là họ nói hình-thể tánh-tĩnh của đứa con mai sau ra thế nào là tùy đồ ăn của người mẹ ăn vào. Bởi vậy Bắc-vật-chí mới nói « Chẳng nên ăn thịt thỏ, khiến đứa con sút môi ; lại chẳng nên ăn gừng sống, khiến đứa con nhiều ngón tay. » Đây lại dẫn thêm ít sách nữa nói về sự đó :

PHU NU TAN VAN

Sách « Kim-quì yếu-lược » nói :

« Mỡ con mẹ cùng trái mai, trái lý, nếu đàn-bà chưa ăn nó, khiến đứa con phải bình thanh-mạnh (mắt mở mà không thấy đường). Đàn-bà có chưa chẳng nên ăn thịt thỏ, thịt dê núi, tranh, gà, vịt, khiến con không có tiếng. Đàn-bà chưa ăn gừng, khiến con dư ngón tay. »

Sách « Phu-nhân lương-phương » nói rằng :

« Sau khi chịu thai rồi, phải kiêng những vật không nên ăn, chẳng những vì sợ nó động thai mà cũng có sự yếm-ky về vật-lý nữa. Nếu không kiêng ăn, chẳng những làm cho chậm ngày khó đẻ, mà cũng làm cho đứa con sút-mề và mẹ bị hao-tồn. Như ăn của thì hoành-sanh, ăn tương-dậu chung với hoác-hương thì truy-thai. Ăn gừng sống khiến con nhiều ngón tay và sanh ghẻ. Ăn ảnh-vương, cá-tươi, khiến con cảm ngóng... »

Sách « Thiên-kim-phương » trước đã dẫn rồi, sách ấy nói về sự kiêng ăn kỹ hơn hết, dẫn thêm đoạn này :

« Đứa con ở trong thai, ngày tháng chưa đầy, âm-dương chưa đủ, phủ tạng xương gân đều chưa nên hình. Cho nên từ khi mới có mang tới ngày sắp đẻ, sự ăn-ở đều có cấm-ky. Có mang ăn gan dê, khiến con nhiều ách; ăn thịt dê núi, khiến con nhiều bệnh; ăn thịt lừa, ngựa, khiến con chảy tháng; ăn thịt con loa, chó đẻ; ăn thịt thỏ, chó, khiến con không tiếng và sút môi; ăn thịt gà và nếp, khiến con nhiều bạch-thốn-trùng; ăn trứng gà, cá-gáy khô, khiến con nhiều ghẻ; ăn trái dâu với trứng vịt, khiến con ra ngược và lạnh lòng; ăn thịt chim sẻ với tương-dậu, khiến con nổi rudi đầy mặt; ăn thịt chim sẻ uống rượu, khiến con tâm-tinh dâm-loạn, chẳng sợ xấu-hổ; ăn tranh, khiến con ngắn cổ; ăn tương lạnh, tuyết thai. Đàn bà có mang chớ tới chỗ phi-thường mà đi đại-tiểu-tiện, sợ đẻ nữa chừng giết người. »

Coi đó thì sự cử ăn toàn là theo sự tin-tưởng về cảm-ứng, chớ không phải do nghiên-cứu về y-học mà bắt kiêng-cử.

Cái thuyết cảm-ứng ấy không phải lấy nhân quả làm nguyên-tắc mà lấy sự « giống nhân giống quả » làm nguyên-tắc. Giống nhân giống quả thì là không phải nhân quả thật. Như nói ăn thịt thỏ khiến con sút môi là bởi con thỏ sút môi; ăn gừng khiến con nhiều ngón là bởi ảnh-gừng có nhiều chia như nhiều ngón tay vậy. Những sự kiêng cử đó, nếu lấy phép nhân-quả thật mà xét lại thì e không thể tin được.

(b) Hình tượng ở ngoài cảm vào trong. Đây là nói sự hành-vi tạo-ngộ của người mẹ đều có thể

ảnh-hưởng đến hình-thể và tâm-tinh của đứa con; chẳng qua cũng căn-cứ ở thuyết cảm-ứng trên đó. Muốn càng rõ hơn, đề tôi dẫn thêm ít thứ sách nữa.

§ Sách « Trúc nguyệt dưỡng thai » của Từ-chi-Tài nói rằng :

« Có mang mới ba tháng kêu là « thĩ bảo », đương lúc đó, chưa có định-tượng, thấy vật mà hóa. Muốn sanh con trai thì cầm cung tên; muốn sanh con gái thì vọc châu ngọc. Muốn con tốt đẹp, thường xem ngọc bích; muốn con hiền lành, ngồi nghiêm chỉnh chốn thanh-hư; ấy là hình-tượng ở ngoài mà cảm vào trong vậy. »

Muốn đẻ con trai thì cầm cung tên sẽ đẻ con trai, muốn đẻ con gái thì vọc châu ngọc sẽ đẻ con gái, cái lẽ đó thần-bí khó hiểu quá! Sách ấy nói về tháng thứ sáu cũng thần-bí như vậy :

« Có mang sáu tháng, bắt đầu chịu kim-tinh (?), đề nên cái gân của nó. Thân người dựng-phụ nên chịu nhọc một ít, chớ nên ở yên. Ra chơi ngoài đồng, thường xem chó chạy và ngựa chạy. Ăn thì nên ăn thịt chim dữ và thú dữ. Thế là đề mà biến hóa sơ-thịt cùng giây gân, để nuôi sức nó và cho cứng xương sống. »

Lại có sách « Sào thị bệnh nguyên » nói rằng :

« Ta thấy đàn-bà nhà quê trong khi có nghén, xem mùa-dối, chưng-cò, cùng coi mùa-khĩ, rồi sau đẻ con ra, phần nhiều giống đó. »

Còn nhiều sách chép như trên này, không thể dẫn hết. Đại để đều là tin rằng cái hình-tượng ở bên ngoài có thể cảm vào trong cho đứa con, cho nên mới nói như vậy, có hơi thần-bí khó tin một chút.

Trên đây là tôi từ trong các sách xưa trích ra bao nhiêu những lời nói về thai-giáo đem bày ra trước mắt độc-giả. Cái tánh chất nó ra thế nào, có hiệp lý cũng chẳng, xin độc-giả phán-đoán lấy.

G. T. dịch

Nghĩ một số

Ngày thứ năm 5 Mai tới đây nhâm là Ascension, lại nhâm mấy ngày Hội-chợ phụ-nữ mở cửa. Bọn-báo xin kiểu lời cũng độc-giả nghĩ một số.

Số báo 130 qua ngày thứ năm 12 Mai mới xuất bản, và số ấy sẽ là Số đặc-biệt sau Hội-chợ.

Khuyến ông J. D. nên đem tâm con mắt ra xa rộng hơn chút nữa

Trong bài « Nữ Quốc-dân » của tôi đăng trong báo Phụ-nữ Tân-văn ra ngày 7 Avril, đại-ý là khuyên chị em nên biết nghĩa-vụ của mình, ngoài cái phận sự làm vợ hiền mẹ lành ra, còn phải biết làm nghĩa-vụ người dân nữa. Thế nghĩa là chị em chẳng những là biết bổn phận làm mẹ lành vợ hiền là đủ, mà còn phải biết cái mục-dịch thứ nhất của mình là mục-dịch làm quốc-dân.

Một bài báo văn, một ý-nghĩa tâm-thường, lời văn đơn giản như thế, không lẽ ông J. D. không hiểu kịp.

Có lẽ là ông đọc sơ-suất mà vội bác-bẻ nên mới viết trong Công-luận số 2339, ra ngày 19 Avril mới rồi, dài đến hai cột-báo, có ý trách tôi sao lại khuyên chị em bỏ cái bổn-phận ở chốn gia-đình!

Không, tôi chẳng có ý như ông J. D. trách đó đâu. Tôi khuyên chị em nên nhìn thấy xa hơn gia-đình chút-nữa, nghĩa là làm dân của nước vậy.

Mục-dịch làm mẹ lành vợ hiền với làm người khác nhau; cái sau lớn hơn, nó bao ra ngoài cái trước. Trong sự làm người, đã có mẹ lành vợ hiền và dân nước ở trong; chớ còn trong sự làm mẹ lành vợ hiền, không có sự làm dân nước. Bởi vậy tôi mới khuyên chị em dầu chưa đến bậc học làm người như đàn-bà Âu Mỹ, chớ cũng phải nghĩ đến mình là nữ-quốc-dân, chớ có bo-bo thấy trong gia-đình mà thôi. Bỗng tôi không hề bảo chị em bỏ gia-đình. Mà cho đến đàn-bà Âu Mỹ cũng chẳng hề bỏ gia-đình nữa vậy. Có đều họ học để làm người, nghĩa là đàn-ông làm người thế nào thì họ làm người thế ấy.

Phụ-nữ ta chưa mong đến bậc đó được, nên tôi mới rút bớt lại mà chỉ khuyên chị em đứng trong vòng mẹ lành vợ hiền mà phải ngó ra cho tới sự làm dân nước đó thôi, vậy mà theo ý ông J. D. hình như đã cho tôi là quá khích rồi. Tôi tưởng, muốn bác-bẻ một cái tư-tưởng nào của ai, mà thứ nhất là một bài đã đăng lên báo, tự-nhiên người ấy cũng coi đi coi lại, và suy nghĩ cái ý-nghĩa của cái bài báo đó chín chắn lắm, rồi mới hạ viết mà bác-bẻ, chớ đâu có làm như ông vậy.

Như quả ông vì sơ-suất mà không kịp hiểu thì tôi

XÃ GIAO

TIN MỪNG

Bọn-báo mới tiếp được tin của ông bà Đàm-ngọc-Chung, Điền-chủ, cựu Hội-đồng địa-hạt ở Trávinh, cho hay rằng hôm ngày 22 Avril 1932 đã định đôi bạn cho con trai là M. Đàm-ngọc-Luân, sánh duyên cùng cô Antoinette Lê-thị-Trang, con gái của M. Lê-văn-An, Lương-y Đông-Pháp ở đường Trávinh.

Bọn báo xin chúc mừng cho hai họ, cũng cầu chúc cho tân-lang và tân-nhơn : bách niên hảo-hiệp như cổ sắt cầm.



TIN BUỒN

Bọn-báo lại mới hay tin rằng bà cụ Nguyễn-thị-Nhiều, từ-mẫu của ông Phạm-văn-Thạch, hương-sư ở Rach-đào (Chợ-lớn) và cũng là ngoại-tổ của ông Lê-quang-Phước, ở Khánh-lộc (Trávinh) là bạn chí thân của Bọn-báo chủ-nhiệm, mới từ-trần hôm ngày 19 Avril 1932, hưởng thọ được 90 tuổi.

Nghĩ cho : nhưn sanh thất thập cổ lai bi, thế mà bà cụ hưởng thọ đến 90, thật cũng là phước đức lớn lắm.

Nhơn dịp buồn rầu này, Bọn-báo xin phân ưu cùng ai-quyến, và cũng cầu chúc cho hương hồn bà cụ sớm được siêu thăng nơi Lạc-thổ.

Phụ-nữ Tân-văn

khuyến ông J. D. chịu khó đem tâm con mắt ra xa rộng mà nhìn mà đọc lại bài Nữ Quốc-dân của tôi lại cho kỹ, thì có lẽ ông được hiểu chớ chẳng không.

Trong bài của ông J. D. dưới mấy chữ « bài Nữ Quốc-dân của bà Nguyễn-đức-Nhuận » có đề ba cái dấu hỏi, ấy là ông tự hỏi có phải bài báo ấy thiệt của bà Nguyễn-đức-Nhuận viết hay không. Thấy cái thái-độ hoài-nghi của ông mà tôi tức cười, thiệt không trách ông sao có hoài-nghi như vậy chút hão. Nghĩ như ông đường đường một người đàn-ông, mà đối với một bài báo tâm-thường của tôi viết đây còn không hiểu thay, thì trách chi ông chẳng tưởng đàn-bà chúng tôi là không viết nổi một bài báo!

M. Nguyễn-đức-Nhuận

BÌNH LUẬN THƠ VĂN CỦA CÁC ÔNG HOÀNG BÀ CHÚA

Trong số báo 124, tôi đã hiến cho các độc-giã mấy bài thơ của các bậc tiên-đế triều Nguyễn, nay xin nói qua văn-thơ của các ông hoàng bà chúa.

Thơ-văn của các bà công-chúa không nghe truyền tụng được mấy lần bài đủ đầu đủ đuôi, vì văn-chương của các bà ngày xưa ít khi bay ra khỏi các nơi phòng tiêu cung quế. Ngày nay chỉ có mấy bà cung-phi giả còn nhớ mà-may đôi câu truyền-khẩu vậy thôi.

Tôi nghe truyền rằng đức Minh-mạng có một người em gái vì chán sự đời mà vào chùa Non-nước (Quảng-nam) tu. Đã nhiều phen vua triệu về dâng gả lấy chồng, nhưng bà nhất định không chịu. Bà có làm một bài thơ gởi về cho đức vua, và tâu rằng nếu ai họa hơn dâng thì bà sẽ bằng lòng trở về dựng kết duyên cùng người ấy; bằng không ai họa nổi thì xin vua đừng nhắc nhở đến sự gả bà lấy chồng nữa.

Thơ rằng:

Thế-sự nhìn xem rồi cuộc cờ.
Càng nhìn càng nhăm lại càng rơ! (dơ)
Đánh tan lục-niệm hồi chuông sớm;
Gỗ vỡ trần-tám tiếng mõ trưa.
Chu-lữ ngán mùi nến vãi ẩm;
Đỉnh-chung lợm giọng hóa chay ưa.
Lên đàn cứu khổ toan quay lại,
Bề ải trông ra nước đục lờ.

Bài này gởi về không ai họa nổi, và từ đấy vua thấy bà đã quyết chí tu-hành, thì cũng không nỡ ép bà phải hồi tục nữa.

Triều vua Tự-đức đã sản-xuất nhiều bậc thi-bá, và nhiều bậc văn-bào. Tuy-lý-vương và Tùng-thiện-vương đứng đầu trong chốn thi đàn thời ấy. Đức Tự-đức có câu rằng: « Thi đàn Tùng, Tuy thất Thịnh-Đường », ý nói thơ của hai ngài mà đem sánh với thơ của các bậc thi-ông đời Thịnh-Đường thì thơ của đời Thịnh-Đường không còn giá-trị gì cả. Đó là nói về thơ chữ Hán của hai ngài. Thơ nôm của hai ngài còn truyền lại

không được mấy. Tôi chỉ nghe được có một câu thơ lục-bác của ngài Tùng-thiện đây thôi:

Cửa song tựa ý chép thơ,
Thần minh miễn khỏi lại nhờ ai thương.

Câu ấy chữ Hán đầu thì nghĩa nôm theo đó: Như chữ song là cửa, chữ tựa là tựa, chữ thơ là chép, chữ thần là minh, chữ miễn là khỏi, chữ lại là nhờ, chữ ai là thương.

Ngài Tuy-lý cũng có một câu như thế:

Ấm thăm bút chép nghiên mài,
Luận-bàn sách-sử nhớ hoài tích xưa.

Những câu như thế xưa nay ít người làm được. Ngài Tuy-lý có đôi bài thơ phần nhiều người đã được đọc tới, như bài thơ lấy văn khoa, bài « Đề nhà mát », « Hòa lạc ca », vì mấy bài ấy các sách Quốc-văn phần nhiều đã có chép. Vậy tôi không phải chép ra nữa.

Người ta truyền rằng đồng thời với ngài Tuy-lý, có một người « tai mắt » trong nước, rất tham và rất dâm. Ngài thường làm thơ chế nhạo. Có một bài rất hay, song tôi chỉ nghe được có một câu trạng:

Vào sông cờ bạc toan ăn sống;
Thấy mặt bà-con muốn nuốt tươi.

« Ăn-sống, nuốt tươi » là hai cái thành-ngữ rất phổ-thông trong xứ Trung-kỳ (Tôi không được biết ở Bắc và trong Nam có hay dùng đến chăng). Hai tiếng ấy cũng một nghĩa như nhau và cũng đều tỏ cái ý hăm-hở và ác-độc, ví như một con cạp đói thấy có mồi trước mắt.

Câu thơ ấy vẫn thật tự-nhiên, và chỉ trong mười bốn chữ mà tả rõ được cái tánh tham dâm của người nọ. Người ấy tham đến nỗi khi bước vào sông cờ-bạc thì muốn đập chết mấy « con bạc » đang mà giết tiền, còn dâm đến nỗi thấy mặt bà-con gái thì muốn hăm sống ngay.

Ngài Tuy-lý-vương có một câu vịnh lục « Đại-hồng-thủy » năm xưa:

Biển e đất cạn bù thêm nước;
Non sợ trời nghiêng đỡ lấy mây.

Văn-chương thật là khắc-hoạch, ý-tứ thật là

hùng-hồn, có khi phách một ông đại-thần hết lòng giúp vua trị nước.

Bài thơ « Cây tre trốc gốc » sau đây cũng tương truyền là của ngài:

Nghĩ mình đã ở chốn non sâu,
Đến lúc trời xô cũng chổng râu.
Trắng mắt những lăm đương rở củ,
Vết gai khôn ngóng uốn cần câu.
Chẳng lo chủ lĩnh qua cào mồi;
Chỉ ngại ông quan phải củi đầu.
Những tưởng ngà ra đã tận số,
Ai hay dựng lại sống càng lâu!

Một cây tre mọc nơi thâm-sơn, không ai lay-chuyển nổi, mà đến lúc trời xô cũng phải trốc gốc. Mà một phen ngã xuống thì nhiều người đề ý đến. Không có kẻ trông-ngóng chặt về rễ uốn cần câu (vì cây tre đã già, vóc lớn không thể uốn cần câu được), thì cũng có kẻ lăm-le đón về rễ nan đương rở củ. Thân gặp hồi hoạn-nạn mà người đời đã không biết thương đến lại còn muốn lợi dụng mình, nghĩ thiệt là chán-ngán. Thế mà cây tre không chút than-trách, lại còn nằm lo cho những người chung-quanh, phải chịu phiền vì mình: Mấy chủ lĩnh là một bọc hạ-lưu, lại tánh tình lỗ-mãng, đi qua bên bụi / tre ngã, sấn-sát bị gai cào đã đành; chỉ ngại thay cho mấy ông quan mủ cao áo rộng đi đến gặp cây tre ngã nằm giữa đường, phải củi đầu mà chun qua vậy.

Bài này tác-giả mượn cây tre trốc gốc mà tả cái thái-độ người quân-tử trong lúc khốn-cùng.

Nghe rằng có một khi, ngài có đều chi đó làm cho đức tiên-đế bất bình, nên bị giam vào trong cấm, khi được tha ra ngài làm bài này để nói việc mình. (1)

Ngài Trương-an quận-vương, cũng là một tay thơ nôm có tiếng triều Tự-đức. Văn-thơ của ngài xưa nay các người ở xa Huế ít ai biết đến. Vậy tôi xin chép ra đây đôi bài để công-chúng đồng lãm:

« Vịnh trăng non »:

Khen ai các-cờ bắm trời lấy,
Tĩnh giấc Hằng-nga dậy về mây.
Nửa mảnh lênh đênh chìm đáy nước;
Một vầng lừng-lững gợn chơn mây.

(1) Ông Tuy-lý chẳng có khi nào bị tội mà đến vạ giam-cầm hết. Sau khi vua Tự-đức thăng-hà, lúc ông Trương-an thuyết cảm quyền thì họ có lấy cớ gì đó mà bắt tội ông Tuy-lý và đày vào Đàng-trong mất vài năm, sau đến vua Đồng-khánh lên ngôi, mới được tha về, sự ấy thì có. Hoặc-giả bài thơ này làm trong dịp ấy chăng. — Lời Tác-giả.

PHU NU TAN VAN

Cá ngó câu thả lơ-bơi lội;
Chim ngó cung trương đón-dắt bay.
Khuyến chúng chờ chờ rằng chích-mắc,
Một mai tròn-vạnh bốn phương hay!

Trong câu kết ngài có ngụ ý riêng của ngài. Cái tích dân ra đặng giải cái ý ấy mỗi người nói mỗi khác và cũng không cần-cứ vào đâu, vậy xin miễn chép.

Ngài có bài thơ « Trách tình-nhơn sai hẹn »:

Như nguyện ai ngờ nguyện chẳng như,
Lần-lữa canh một đến canh tư.
Chùa thanh cảnh vắng quỳnh kêu rón;
Trăng lọt sương lồng gió thổi nư.
Giọt thăm khôn ngân sầu vặc-vặc,
Mối tình khéo khiến buộc khư-khư.
Giải lườn mượn rượu mà khuấy-khỏa,
Ai bảo say-sưa rồi cũng ư.

Văn-chương thật tao nhã và không có một ý chi cao-kỳ khó hiểu. Chữ « say sưa » trong câu kết hàm hai ý: một là say-sưa vì rượu, hai là say-sưa vì tình.

Ngài Trương-an là một người đa tình, cho nên văn-thơ của ngài phần nhiều đều có giọng ai-oán, náo-nùng, khiến cho ai nghe qua cũng phải cảm-động.

Như bài « Vô đề »:

Bên cảnh bên tình khéo vấn vương,
Sầu thu đưa hạ chạnh trăm đường.
Tiếng ve dài-dặc nghe thêm thắm;
Mặt nguyệt tròn-hình ngó dễ thương.
Vàng thếp Glenn ngó sa lá gió,
Bạc xuy giầu cúc nảy chồi sương.
Đâu chong trắng đĩa chưa yên giấc,
Lấm phá thành sầu đã hết phương.

Trong bài này tác-giả mượn cái cảnh trời thu mà tả tâm-lòng sầu-thăm của mình. Câu kết thật là ảo-não, tỏ rằng tác-giả lúc bấy giờ đương ở trong thành sầu, bề thăm, không còn một chút hi-vọng gì ở đời.

Bài thơ « Chơi chùa Thiên-mu » sau đây, ngài cũng mượn cảnh bên ngoài mà tả cái tình chưa xót của ngài đối với cảnh nước nhà lúc bấy giờ:

Thiên-mu rày xem cỏ lướt máy,
Chạnh niềm nghĩ nhớ chuyện lay-bay.
Ngọc-hoàng điện trước ngân rêu lấp,
Di-lạc chùa sau tiếng dế vầy.
Thăm lạp Phù cầu sông một dải,
Sầu giảng Long-lộ núi liền dãy!
Cảnh này trông thấy thêm buồn-bã,
Còn thiếu quỳnh kêu xô gốc cây!

Mấy bài kể trên đó, ngài làm không dung công, cho nên văn-chương phần nhiều hay một cách tự nhiên. Ngài có một bài thơ « Hoài cổ » làm theo thể « song thất lục bát », văn-chương chải-chuốt như văn « Cung-oán » và êm-dềm như văn « Chinh-phu » ngày xưa. Bài này ngài làm rất công-phu :

Hoài cổ ngâm :

Sắc trời Tống-Ngọc buồn thu,
Mượn tình gió Nữ mưa Ngưu sục-sùi.
Cảnh tự-nhiên ai xui nên thế ?
Trăng dóm song tiếng để cầm canh.
Nỗi sầu ai đắp nên thành ?
Giao chen dứa ngọc tâm doanh khúc vàng.
Giấc hoàng-lương mơ-màng cũng lạ,
Cõi hồng-trần hã-hả cười khan ;
Ghé cho con Tào đa-đoan,
Quấy người mùa rớt như màng chiêm-bao.
Thấy dàu nào tối còn sớm mất,
Cảnh phù du rất-rất như bay.
Nghìn xưa tình nặng nghĩa dày,
Trời già đất rục non thay biển mòn ;
Thò dàu còn thế hồi ngời kè.
Khéo khéo thay ai để phù-danh,
Cơ chi có đá ba-sanh,
Đáp sâu lấp thắm cho đánh dạ nhau.
Mở quyền vàng trước sài ngâm-nghe,
Chạnh nghìn xưa những kẻ tri-âm...

Đó chỉ là một khúc mở đầu ; bài ấy còn dài lắm, và khúc sau có nhiều câu sai-lạc, vậy nên chưa tiện chép hết ra đây. Để thông-thả tìm người hỏi lại cho kỹ càng rồi sẽ chép ra hẳn cho chư-tôn độc-giã.

QUÁCH-TẤN

PHÒNG KHÁM BỊNH BẰNG MÁY ĐIỆN
Cabinet d'Electro Radiologie médicale
Bác-sĩ Pierre MASSARI
Xuất thân ở Y-viện Paris
Khí-cụ quang tuyến X kiểu tốt rất mạnh, có thể xem thấu các tạng phủ ở trong, và để đoán được bệnh chứng. Trị hầu hết các bệnh bằng sức điện, dùng khí-cụ tinh-xảo có quang-tuyến (Rayon Infra Rouges et Ultra violets, Diathermie et Haute Préfrequency) và luồng điện.
Khẩn bệnh sớm mai từ 10h.30 đến 12h.
Rước đến nhà thì sớm mai từ 8h. đến 10h.30 chiều từ 3h. đến 6h.
16 Rue Taberd
Giấy nói số 521

Lời khuyên của một ông già có phước

Sống lâu mạnh khỏe và đông con cháu, ấy không phải là một điều nguyên vọng thiệt thà sao ? Một ông già đạo-mạo, 98 tuổi, có 50 đứa, vừa con trai vừa cháu chắt, trước khi chết có nói về sự sống lâu và sự sung sướng trong gia-đình như thế này :

« Trong nhà lão, mỗi người làm việc theo sức và ăn ngủ có chừng.

« Chúng tôi thích ăn thứ cơm do lửa của chúng tôi trồng trĩa và xay dầm ra hơn là cơm ở thành-thị.

« Tuy vậy, khi chúng tôi được biết thứ rượu La-ve của người Pháp, chúng tôi có dùng thử thì thấy khỏe khoắn lạ thường, vì nó đã bỏ vị mà lại không có chất độc nữa. »

Ông già ấy thiệt đã nhận biết những tánh-chất tốt của thứ rượu La-ve (la Bière) mà người Tây đã chế ra đó vậy.

Rượu La-ve không phải là thứ rượu tối lạnh mát mẽ dùng trong mùa nóng mà thôi, nó lại là thứ rượu đủ chất bổ dưỡng, lọc sạch ruột non ruột già, tiêu hóa đồ ăn rất mau, khiến cho huyết được sung và da thịt được nở nang thêm nữa.

Những người mẹ nuôi con.

Những trẻ đương cái thời-kỳ phát lớn.

Những người làm việc nhọc.

Những ông già bà cả muốn cho cái thời-gian dưỡng-giã của mình được lâu dài ra thì hằng ngày hãy uống rượu La-ve.

Xin nhớ rằng rượu La-ve đã mát mà lại có đủ chất bổ dưỡng.

XIN CHÚ Ý :

Nhà Tân-Hương ở Hội-chợ phụ-nữ

Bán phần Trần-Cao — Mứt thơm — Trà Annam. — Trà Huế. — Bánh Trung-thu Annam. — Và các thứ bánh mứt khác. — Dẹp dĩa của người Nam-kỳ. — Các thứ đồ làm bằng nút áo và đồ tạp-hóa v. v. ...

Đồ thiệt khéo, thiệt tốt mà giá thiệt rẻ.

THÊU MÁY !

Thêu theo kiểu Tây (Broderie moderne).

Có đủ kiểu và đồ phụ-tùng.

Hỏi thăm Mme Huân, 200 rue d'Espagne — Saigon.

Nói lược về lời « hát giả gạo »

Trong các việc làm ăn ở xứ ta, hề việc nào làm đông người thì cũng có bày ra cách hát hồ để cho vui tay mà làm công việc cho sốt-sắng. Như chèo ghe, đập xe, gĩa gạo, hái dàu, làm cỏ v. v. ... cũng đều có hát hồ hết, hoặc kêu là « hát hồ khoan ».

Nhơn trong cuộc Hội-chợ phụ-nữ tới đây có hát giả-gạo nên có bài này nói sơ lược cho độc-giã biết hát giả gạo là gì.

Lời « hát giả gạo » thanh hành như ở Huế và Quảng-nam. Năm sáu người giả chung một cối gạo, trong đó có nửa con gái và nửa con trai. Như sáu người thì xóc làm ba cặp, cứ mỗi cặp trai gái hát đối đáp nhau. Còn năm người thì xóc hai cặp rồi còn lua ra một người để làm mai dong cho hai cặp ấy.

Hát thì hát rống những câu mới đặt tức-thì, chớ không cho hát câu cũ, họ kêu bằng « hát kiến-tại » mà phải mỗi câu đều đối với câu của người xóc-cặp cùng mình cho sát, hề ai đối sát thì là hay.

Vài mươi năm trước đây ở Quảng-nam có người tên là Trần-Hàn, nguyên học trò thi không đậu, sau theo nghề hát giả gạo, có tiếng là tay hát hay lắm. Trần Hàn rõ mặt mà lại có một mắt, vì đó một lần bị một cô gái kia « hát xạo » một câu, làm cho va quay mòng-mòng, đáp lại không dặng mà phải thất danh. Có kẻ nói rằng Trần-Hàn chết là vì tức giận mình đã không đáp lại được câu hát ấy. Câu hát ấy như vậy :

« Trần-ai phải bước cơ-hàn.

« Rõ dương mặt một, xuống làng đòi kioai.

Trong câu đó, nửa trên có chữ « Trần » và chữ « Hàn », kêu tên Trần-Hàn ; nửa dưới có chữ « rõ » là nói anh ta rõ mặt ; lại có chữ « mặt một », nói lái là « một mắt », chê anh ta là người một mắt.

Hát như vậy kêu bằng « hát xạo », trái lại với hai bên hát đối-đáp cùng nhau tử-tế, kêu bằng « hát nhơn-ngãi ».

Trần-Hàn người hát hay có tiếng mới nói trên đó, sỡ dĩ nổi tiếng là vì câu hát của anh và nhiều ý mới, không phải hát nhơn-ngãi tầm thường mà thôi, anh ta lại còn muốn đem ít nhiều tư-tưởng mới rót vào trong óc dân-gian, nên có nhiều người thích.

TẬP TRÒ NỮ-tướng ra đời !!

Trong Hội-chợ phụ-nữ tới đây, sẽ thêm một trò vui mà cũng lạ nữa, là có nữ-tướng ra đời.



CÔ PHAN-THI-CHÂN

Cô Phan-thi-Chân, 36 tuổi, người ở Giồng-luông, Bentre, bữa ấy sẽ có mặt tại Hội-chợ, mà không phải có đầu-xảo nữ-công, cô đòi tỳ vô !

Thật đấy, cô đã đăng tên vào sổ của Hội chợ rồi. Hôm ấy bắt kỳ đàn-ông đàn-bà, ai muốn tỳ thí vô nghệ với cô, cô cũng bằng lòng tỳ thí hết. Ai đi coi Hội chợ, nên dò

chương-trình mà coi cho được cuộc tỳ thí này, kéo bỏ qua ưởng lắm ! ! !

Cải-chánh

Trong số đặc-biệt trước Hội-chợ vừa rồi, nơi bài « Muốn dùng nội-hóa », bởi sau khi lên khuôn, thợ còn phải sắp đặt lại để lấy những hàng bị xô ra, nên có làm lộn-xộn để lộn hết mấy hàng, thành ra bài ấy có chỗ đọc không xuôi. Vậy xin lấy 8 hàng của cột thứ 2 ở trương 26, từ hàng 20 đến hàng 27, nghĩa là từ chữ « họ rồi đem... đến chữ « ... với nước » mà đem qua đặt dưới hàng thứ 5 cột thứ 1 của trương 25.

Như vậy rồi đọc rằng :

« Hết thấy đều là của người Anglê và người Tàu dẹt bên nước họ rồi đem qua bán cho mình dùng đó.

« Nói về việc kinh-tế, Đông-Pháp ja với nước Pháp kè cũng như một nhà v. v. »

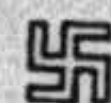
HÃY HÚT THUỐC JOB



Các cuộc diễn-thuyết trong Hội chợ phụ nữ

DỤC-ANH, HÔN-NHƠN VÀ THỂ-THAO

CÔ NGỌC-THANH, BÀ PHAN-VĂN-GIA VÀ
MỘT CÔ NỮ HỌC-SANH SẼ LÊN DIỄN-ĐÀN



Còn bảy ngày nữa Hội-chợ phụ-nữ sẽ mở cửa. Trong chương-trình các cuộc vui sắp diễn ra ở đó tôi thấy có đề các cuộc diễn-thuyết của một ít người lên nữ-giới.

Chưa biết các nữ diễn-giả của ta sẽ làm phần-sự mình ra thế nào, song theo ý tôi, thì tôi cho đó là một điều lạ nhứt trong Hội-chợ này mà cũng là sự mới nhứt trong lịch-sử tiến-hóa của phụ-nữ Nam-kỳ ta nữa. Phải, tôi chỉ nói Nam-kỳ ta mà không nói Việt-nam ta là vì mấy năm về trước ở nơi núi. Ngự sông Hương và ở chốn núi Nùng sông Nhị cũng đã có một vài người nữ đồng-bào ta đã ra tài nhả ngọc phun châu rồi.

Tôi sẽ nói rõ chỗ này ra là vì tôi thấy nó rõ ràng trong lịch-sử tiến hóa của phụ-nữ ta như thế. Tôi nói rõ ra như thế rồi tôi lại có ý mừng cho phụ-nữ Nam-kỳ ta trong khi tôi cầm viết viết bài này.

Tôi mừng là mừng cho chị em Nam-kỳ ta đầu có đi sau bước chậm trên con đường này mặc lòng mà đường dài không sợ mỗi gỏi chồn chơn nên ngày nay đã theo kịp nữ đồng-bào Trung Bắc.

« Chậm còn hơn không! » Phải, chậm còn hơn không, chúng ta phải ghi câu nói ấy vào trí nhớ mà làm phận sự.

Như trên kia đã nói, tôi cho các cuộc diễn-thuyết của các bà các cô là rất lạ và rất mới. Mà tôi lại cũng cho nó là rất quan-hệ cho cuộc phụ-nữ giải-phóng. Tôi quan-tâm đến nó nhiều nên tôi viết riêng bài này đề nói đến nó.

Cách mấy tuần nay trong những bài cổ-dộng cho Hội-chợ phụ-nữ này một vài tờ báo đã đăng tên nhiều nhà diễn-giả. Bà này sẽ bàn về việc này, cô kia sẽ nói về việc khác. Song sau rồi thì thật ra chỉ có ba người quyết-định đăng dàn diễn-thuyết mà thôi.

Ba người ấy là ai? Là cô Ngọc-Thanh, bà Phan-

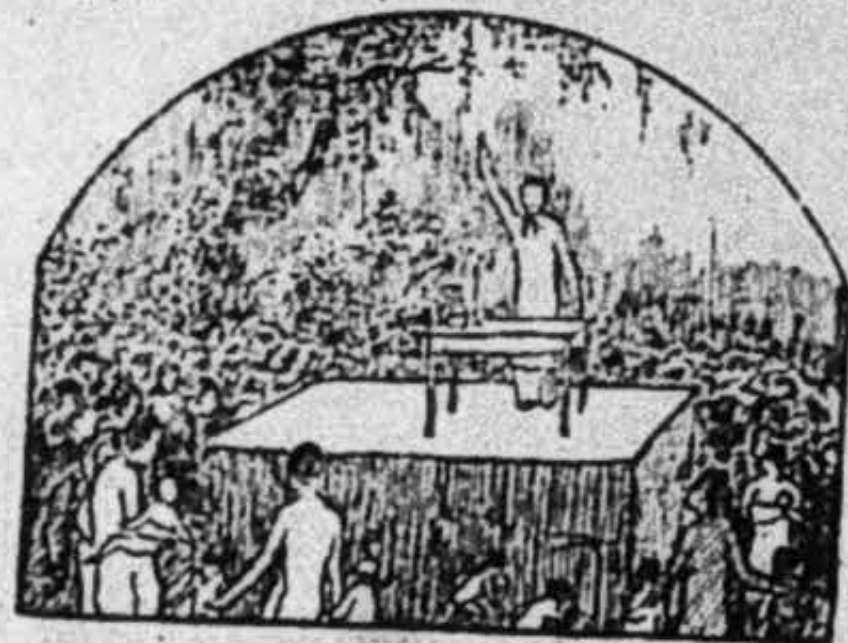
văn-Gia và một cô nữ-học-sanh cụ thể đệ tứ niên trường Nữ-học Saigon.

Muốn biết rõ những vấn-đề của ba nhà nữ-sĩ ấy sẽ bày tỏ giữa công-chúng, tôi bèn thân-hành đến tận tư-xá của mỗi người mà phỏng-vấn.

Nghe cô Ngọc-Thanh nói chuyện

Lúc đó là quá 11 giờ trưa. Tại một căn phố ngói ở con đường Thốt-lốt gần chợ Bà-chiều tôi được hội kiến cô Ngọc-Thanh.

Một cô gái tuổi ngoài hai mươi, y-phục rất đơn-nhã, mặt mang kiến trắng gọng vàng, lời nói vừa trong-trẻo vừa quả-quyết, tỏ sơ qua cho tôi nghe trước về vấn-đề cô sắp nói.



—.....?

— Thưa ông, tôi nhứt định lên diễn đàn

— Thưa cô, xin cô cho phép tôi biết cô sẽ bàn về vấn-đề gì.

— Thưa,

nhân-đề bài diễn-văn của tôi là: **Đàn-bà và Dục-anh.**

— Có thể cho tôi biết cái đại-ý của bài cô như thế nào không?

— Thưa, tôi sẽ cắt nghĩa cái mục-dịch của hội Dục-anh và cổ-dộng cho được nhiều người vào hội.

Tôi cũng xin thưa luôn đề ông biết rằng cuộc diễn-thuyết này là một cuộc diễn-thuyết để bày tỏ những cái ý-kiến cần phải bày tỏ vậy thôi, chứ không phải là một cuộc diễn-thuyết có tranh-biện.

Mà tôi nghe đầu hình như có nhiều người sắp đặt đề bữa đó sẽ cắt-vấn tôi, đề phá tôi chơi.

— Có lẽ lần này là lần đầu mà cô sẽ nói chuyện

trước mắt muốn người?

— Dạ phải, lần này là lần đầu, song tôi cũng đã dự bị làm cho thế nào bữa đó tránh cho khỏi « khớp » mới được.

— Sau khi diễn-thuyết cô có cho in bài diễn văn của cô ra thành sách không?

— Sau này nếu Hội Dục-anh muốn in nó ra thành sách để giúp vào việc cổ-dộng cho hội thì tôi cũng vui lòng.

Tại nhà ông Trạng-sư Phạm-văn-Gia

Chiều lại tôi đi tìm bà trạng-sư Phan-văn-Gia mà hỏi chuyện.

Trong một cái sa-lông rất mực kim-thời của một căn phố cao-rộng nơi con đường Rolland Garros, bà Nguyễn-thanh-Long tức là Phan-văn-Gia phụ-nhơn tiếp tôi vào lúc sáu giờ rưỡi chiều.

Nói năng vui vẻ, bà Phan-văn-Gia, một người tân-nữ-lưu có học thức rộng, năm nay vào lối hai mươi ngoài tuổi, bày tỏ cho tôi biết sơ qua cái đại-ý của bài diễn-văn của bà.

Bà nói: « Tôi sẽ bàn về vấn-đề Tự-do kết-hôn. Vấn-đề Tự-do kết-hôn là một vấn-đề rất khó nói. Theo ý tôi thì tôi cho rằng để cho thanh-niên nam-nữ hoàn-toàn tự-do lo việc tương-lai của mình thì bất-tiện, mà để cho kẻ bề trên hoàn-toàn quyết-định thì cũng bất-tiện. Bèn nào cũng có cái hại của nó cả.

« Chúng ta phải để cho người sắp lo việc trăm năm kén chọn người ý-trung-nhơn của mình mà cũng phải cần có cha mẹ chỉ bảo dìu-dắt cho, như thế thì mới tránh được cái di-hại về sau. »

Đó là đại-lược bài diễn-văn của bà. Bà còn kể nhiều cái thí-dụ rất mới và nhiều cái ý-kiến rất hay. Những cái thí-dụ và ý-kiến đó bà sẽ bày tỏ một cách rất rõ-ràng ở trong Hội-chợ.

Nói chuyện về Thể-thao

Từ giã bà Phan-văn-Gia, tôi liền tốc thẳng lên đường Pierre Flandin.

Trong một căn phố khá to, cách sắp đặt đồ-đặc rất có thứ-lự và mỹ-quan, tôi được cái hân-hạnh

Thiếu-niên là hy-vọng nước nhà, ta qui trọng đám trẻ con nhà có tiền, ta cũng nên thương xót đám trẻ con nhà nghèo khổ.

Đi xem Hội-chợ phụ-nữ tức là ta cứu giúp cho chúng đó.

tiếp chuyện cùng một cô nữ-học-sanh trường nữ-học.

Thề theo lời yêu cầu của cô, tôi chưa tiện viết mỹ-danh của cô ra đây.

Tôi chỉ xin nói rằng tôi đã được hân-hạnh hầu chuyện với một cô tân nữ-học-sanh, học-thức cũng đã khá cao mà lại lòng từ-thiện cũng khá lớn.

Tuổi cô tuy trẻ nhưng lòng da cô đối với việc công-ích công-lợi thật là nồng-nàn sốt-sắng.

Trong thành phố ta hề có việc từ-thiện tổ-chức ra mà nếu có cần đến cô thì không khi nào cô từ chối. Chẳng những cô có cái tánh tốt ấy mà đến chị em cô đều như thế cả. Các cô sẽ đem hết lòng nhiệt-thành ra giúp vào Hội-chợ phụ-nữ này. Song cái tánh quá khiêm-nhường của các cô nó lại buộc tôi phải liệng án các cô trong bài này.

Cô sẽ nói về vấn-đề Phụ-nữ Thể-thao. Việc của cô sắp nói đây tưởng ai là người có quan-tâm đến nên thề-dục chút ít thì đã hiểu rõ như thế nào rồi. Có điều đối với một cái vấn-đề gì mỗi người đều có một cái quan-niệm riêng. Nên bữa Hội-chợ chắc cô sẽ bày tỏ cho ta biết nhiều chuyện rất hay về vấn-đề Phụ-nữ Thể-thao mà có lẽ ta chưa khi nào đề ý đến.

Dự các cuộc diễn-thuyết này chúng ta nên giữ cái thái độ nào?

Tôi không thể dứt ngang bài phỏng-vấn này nơi đây mà không có ít hàng nói về cái thái-độ của chúng ta đối với ba cuộc diễn-thuyết này.

Trong khi tôi phỏng-vấn cô Ngọc-Thanh, cô có nói cho tôi biết rằng cô nghe hình như có người chực sẵn đến khi cô cùng các bạn lên diễn-đàn thì nhứt-dịnh phá khuấy chơi.

Lời phỏng-vấn ấy có thể thành ra sự thật được. Vì chắc có một ít người nghĩ rằng: « Sự diễn-thuyết tuy là một sự hay ho nhưng vẫn là một sự rất khó-khăn. Các bà các cô từ hồi nào đến bây

Giấy vở cửa Hội-chợ phụ-nữ mỗi người 0 \$ 50, con nít dưới 10 tuổi 0 \$ 20, ngày nào cũng mở cửa từ 8 giờ chiều tới 2 giờ khuya. Hễ mua giấy vở cửa rồi thì coi đủ các cuộc các trò của hội khỏi trả tiền chi nữa cả.

giờ chưa hề nói chuyện giữa công-chúng thì cái tài cao-đam hùng-biến chắc là chưa có bao nhiêu. Bữa đó ta các-có chất-vấn các bà các cô một vài điều thì có lẽ các bà các cô sẽ lúng túng.»

Tôi không biết những người ấy là người nào. Nhưng tôi xin có ít lời bày tỏ.

Các cuộc diễn-thuyết của ba người nữ đồng-bào ta đây không phải là những cuộc diễn-thuyết có tranh-biến. Đã không phải là những cuộc diễn-thuyết có tranh-biến thì sự cãi cọ nhau trên diễn-đàn là không hiệp pháp.

Chúng ta cũng nên biết rằng bước đầu là bước khó. Bước đã khó thì người đi phải cần có kẻ dắt-diu.

Chỉ em phụ-nữ ta bước lên diễn-đàn trong Hội-chợ này tức là bước bước đầu trên con đường giải-phóng đó. Chúng ta nên đi-dắt họ mà không nên xô ngã họ.

Ấy là điều mong mỏi của tôi.

CHAU-DU-TU

?

MỚI XUẤT BẢN, CUỐN SÁCH PHỤ KHOA TẮT ĐỘC

HYGIENE ET TRAITEMENT MALADIES,
MALFORMATIONS DES ORGANES GENITAUX DE LA FEMME
của ông thầy thuốc KIM nhà thương CAILAY
MYTHO

Vệ-sanh hằng ngày của đàn-bà. Phương-pháp trị bệnh đều chỉ rõ. Tật bệnh các phần vi-ẩn. Hình vẽ đã kỹ lại nhiều.

Đàn-ông xem biết cũng hay.

Từ nay tới 31 Mai 1932

Giá đặc biệt: 1 \$ 00.

Có gởi bán tại Hội-chợ phụ-nữ ở Saigon từ 4 tới 7 Mai, để lấy hoa-hồng giúp Hội Dục-anh.

LẠI CÓ TRỮ BẠN TẠI:

Nhà thuốc-tây lớn Solirène, Saigon. — Nhà hàng bà Nguyễn-d-Nhuận, 48 rue Vannier (chợ-cũ), Saigon. — Nhà hàng Nguyễn-vân-Trần, 94-96, Boulevard Bonnard (chợ-mới), Saigon. — Nhà in Đức lưu-Phượng, 158 rue d'Espagne (sau chợ mới), Saigon. Nhà in Nguyễn-vân-Cửa, 13 rue Lucien Mossart, Saigon. — Nhà thuốc-tây Nguyễn-vân-Tri (ngang-gare xe lửa), Mytho. — Tiệm Nữ-Quán, bán cơm tây và cơm sanam (gần bến xe hơi, Cailay. — Nhà thuốc-tây Khương-bình-Tĩnh, Cailay.

Hai cuốn sách có ích

Học làm Pháp văn

Ông Giáo-sư Trần-văn-Thạch, Cử-nhơn văn-chương, mới xuất bản một cuốn sách, nhan đề là « Học làm Pháp văn » dày đến 170 trang giấy, giá bán 0\$90 một cuốn.

« Học làm Pháp văn » là một cuốn sách chẳng những bổ ích cho anh em học sanh, mà cũng bổ ích cho người lớn; chẳng những có lợi cho sự làm Pháp văn, mà cũng có lợi cho sự học làm văn quốc-ngữ nữa.

Bản-báo xin khen ngợi ông Trần, dày công viết ra một cuốn sách rất hữu ích cho đồng-bào, cảm ơn ông đã tặng cho Bản-báo một quyển, và cũng trân trọng giới-thiệu « Học làm Pháp văn » cùng các bạn đọc-giả.

Phụ-khoa tất độc

Ông Trần-vọng-Kim, Lương-y Đông-Pháp, cai-quản nhà thương Cai-lậy (Mytho) cũng mới xuất bản một cuốn sách « Phụ-khoa tất độc » phân giải rất tường tận về các chứng bệnh do bộ tiêu-tien và bộ sanh-sản của đàn-bà mà phát ra, vì chẳng biết gìn giữ vệ-sanh và ngăn ngừa tật bệnh.

« Phụ-khoa tất độc » có chia ra làm 5 phần: 1. Cơ-thể của bộ âm; 2. Tật kín của đàn-bà; 3. Bệnh huê-liệu; 4. Tật-bệnh của đàn-bà; 5. Vệ-sanh; phần nào cũng giảng giải rành rẽ lại có phụ thêm nhiều tấm hình cho ta biết nữa.

Sách dày 100 trang, giá bán mỗi cuốn 1 \$ 20.

Bản-báo xin khen ngợi ông Trần, cảm ơn ông có lòng tốt tặng cho Bản-báo một cuốn, và cũng trân trọng giới-thiệu « Phụ-khoa tất độc » cùng chị em đọc-giả.

P. N. T. V.

Phòng Nhỏ và Trông Răng

Ở đường LAGRANDE, môn bài số 20,
SAIGON, TÉL. 175

Ông PIERRE BLANC

Thầy mổ xẻ và nhổ răng gốc ở Y-hiện thành Bordeaux xuất thân.

Dưỡng bệnh đau miệng và sâu răng, nhổ răng không đau đớn.

Có đủ thứ khí-nghệ dùng dưỡng bệnh.

Giờ thăm bệnh: Sáng 8h. tới 11h., chiều 2h. tới 7h.

Thơ ở bên Paris gởi về biểu đồng tình với bài « Văn đề cải cách phụ nữ »

Phụ-nữ Tân-văn số 118, ra ngày 18 Janvier 1932 có bài « Văn-đề cải-cách cho phụ nữ », trong đó có dẫn nguyên bức thư của cô N.T.G. ở Tân-an. Nay tiếp được một vị du-học-sanh bên Paris gởi thư về biểu đồng-tình với cái ý-kiến của Bản-báo và có bức thư riêng cho cô N. T. G. để khen-ngợi và cũng biểu đồng-tình cùng có nữa. Bức thư ấy Bản-báo xin đăng lên đây hầu cho cô N. T. G. được biết mình có một kẻ tri-âm ở bên kia trời vậy.

Paris, le 8 Mars 1932

Cùng cô N.T.G. Tân-an.

Đọc bài « Văn-đề cải-cách cho phụ nữ » và thơ của cô nói về việc sửa kiểu giày, suy nghĩ, du dự mãi rồi tôi mới dám viết thư này gởi cho quý báo hầu xin đề lời khen cô có ý-kiến rất hay. Tuy nhiên việc nhỏ nhưng nghĩ cho kỹ thì không đáng bỏ qua.

Phần đàn-bà Annam, nói về mấy bà mấy cô ở châu-thành khỏi phải đi làm lụng ở xa nhà hầu giúp đỡ cho nhẹ bớt gánh gia-dinh của cha, mẹ, chồng, con như ở Âu-Mỹ. Bởi thế nên ít ai chú-ý đến việc giày, dép. Đàn-bà ở Âu Mỹ, phần nhiều cũ ngày cũng sớm đi tới về như đàn-ông, cũng chạy cũng nhẩy lanh lẹ như đàn-ông vậy. Vả lại, ở các châu-thành lớn như Paris, người, xe đông đảo, không ngày nào là khỏi phải sự chen lấn, thử như là khi lên xe, xuống xe điện hăm (métro). Chính mắt tôi trông thấy mỗi ngày, đàn-bà ở Paris thật không thua gì đàn-ông; như thế, cần phải giày dép cho gọn gàng như đàn-ông thì mới có thể chen lấn chỗ đông người được khỏi phải mỗi ngày mỗi sợ sút mất giày như lời cô đã nói. Đàn-bà Annam ngày nào được như thế thì còn gì hay bằng? Như Saigon, Cholon, Hanoi là những châu-thành mới, cuộc mở mang một ngày một lớn thêm, sao khỏi một ngày kia dân-sự trở nên đông-đảo như các châu-thành ở Âu ở Mỹ; chừng ấy chị em cũng sẽ cùng anh em chen vai má gánh vác công việc cho xã-hội, hờ hạo cho cuộc tân-hóa mà chị em đã không xem nghĩ đến từ hồi nào. Nếu như thế thì chẳng những phải cần có học-thức, nghe xa thấy rộng như đàn-ông, mà cũng cần phải vận-dộng, phải lo cho thân-thể khoẻ mạnh, nghĩa là phải cần

Lời khuyên đồng-bào giúp Hội Dục-anh

(Điệu Táy-Thi)

Bấy lâu trông nhà Dục-anh,
May-mắn thay gần ngày mở hội.
Khuyến ai lo-lắng hiệp lại một đoàn,
Đặng chung cùng lập hội sở cho an.
Bởi nghĩ rằng con trẻ nghèo nàn,
Biết nhờ ai ra tay đùm-bọc?
Lương làm nghèo há dễ dành lòng?
Ai mà rằng đồng giống Lạc-Hồng,
Đến cơn cơ hàn, khổ nạn,
Mà không tình thương nhau?
Người nước ta sanh-sản,
Vài ngàn muôn chẳng phải là đồng,
Bề nười nấng không xong.
E có ngày suy lạc!
Như Chiêm-thành dân tộc,
Muốn lẫn-lăn tiêu diệt.
Thoảng như đến thế rồi, chúng ta liệu
làm sao?

Còn trông gì văn-minh?
Còn kể gì tuần-kiệt?
Tinh thể vậy dễ ai chẳng biết?
Xin ai đừng mắt lấp tai ngo, đánh chửi
làm thình,
Vậy thì xin thương nhau người một
nước mình!
Mắc vào biển khổ trầm-luân, phải hết
lòng từ-thiện.
Nghĩa bố-thí nào hơn cái nghĩa giúp trẻ
cô-cung?
May phát-đạt một vật lạ: anh hùng,
Mà giúp cho xã-hội, biết chừng nào hay?
Gà mái kia không vũ còn nuôi được chín
mười con,
Hưởng chúng ta cả muôn ngàn, không
bằng e cũng bỏ.
Dục-anh hội mà hiệp lực, đồng tâm,
Nhân duyên kỳ để tiếng ngàn thu.
ĐẶNG-THỨC-LIÊNG

đến thể-dục, mà muốn nói đến thể-dục thì cần phải giày dép gọn gàng, đi đứng mạnh mẽ như đàn-bà Âu Mỹ vậy mới được.

Bởi vậy, theo ý cô mà sửa kiểu giày đi thật là rất phải.

V. G. AN (Paris)

Cuộc thi nấu cơm trong Hội-chợ

CÔNG-CHÚA NẤU ĂN

Muốn giúp cho Hội-chợ phụ-nữ có đủ các cuộc thi nữ-công để cho chị em được dịp trở tài hay khéo của mình, ban đồng-nghệp Đuốc-nhà-nam chúng tôi có nảy ra một cái ý-kiến, mời nghe chắc ai cũng phải tức cười, nhưng sau xét kỹ lại rồi mới biết là có ích lắm.

Cuộc thi nấu cơm, để riêng cho mấy bà mầy cò có chồng làm việc quan, hoặc làm hãng buôn ở Saigon, là hạng người thường bị thiên hạ vu cho cái tiếng « quét nhà không sạch, nấu cơm không chín »!

Ban đồng-nghệp xuất ra 50\$ giao cho Hội-đồng Hội-chợ mua đồ (các thứ đồ dùng trong bếp) để làm giải thưởng, và đặt ban Ủy-viên chấm thưởng, trong ban Ủy-viên ấy có lẽ sẽ có bà Lưu-văn-Lang, và Nguyễn-trung-Thu, là hai bà đã nổi tiếng là nấu ăn khéo dự vào.

Hội-chợ sẽ sắm khuôn bếp, hỏa lò, gạo, nước than, củi, soon, tay cầm, nồi, để sẵn cho người dự thi dùng, song nếu ai muốn đem đồ nhà của mình đến thi cũng được nữa.

Cuộc thi nấu cơm này chắc sẽ vui lắm. Mấy ngày rày, khi hay cái tin ấy, chúng tôi biết có nhiều ông nhiều thầy, ớn ớn nói với vợ như vậy:

— Thưa nay tôi làm vinh vang cho mình luôn, nay đã đến phiên mình làm đẹp mặt nở mày cho tôi đó. Minh hãy đi thi nấu cơm nghe? Minh thi đâu có lợi: 1- Được lãnh thưởng; 2- Lãnh bằng-cấp đem về treo để làm kỷ-niệm tài nấu cơm khéo; 3- Định-chánh lại những lời thiên-hạ mỉa mai vợ mấy ông mấy thầy không biết nấu cơm; 4- Thiên hạ đồn vợ ông X... thầy Y... nấu cơm khéo, vui lòng tôi lắm.

— Thử nấu cơm mà ai lại không biết. Thi có đồng người, tôi mắc cỡ lắm!

— Phải, ai cũng biết nấu cơm rồi hết, song nấu cho được một nồi cơm cho thiệt ngon, thiệt khéo, không phải là dễ đa minh. Nấu làm sao cho đừng nhão, đừng khô, đừng sống, đừng khét, thì mới là tay nấu cơm khéo. Có người ta đồng, mình mắc cỡ? Vậy chớ thử nay có cuộc thi nào không đồng, và mấy lần tôi đi thi, có cũ trăm thí sanh, tôi mấy mắc cỡ hề?

Hò, mấy bữa rày, vợ chồng nào cũng bàn luận với nhau như vậy đó.

Tối nghĩ trong Hội-chợ, có cuộc Đấu-xảo nữ-công, lại có cuộc « thi nấu cơm » là hay lắm.

Lâu nay chị em háo hức việc này việc khác, mà

cái việc rất cần kíp cho gia-đình, cái việc không ngày nào là ngày thiếu được, hình như chị em lại không chú-ý đến.



Xin chị em hãy xem tấm hình in đây thì biết. Ấy là bà công-chúa Martha, con vua nước Suède, — sau gả cho hoàng-cung Olaf, con vua nước Nor-vège — lúc chưa có chồng, ở chốn thâm-cung, ngày nào bà cũng học nấu ăn như con nhà dân-giã.

Bữa đám cưới bà, vua chúa các nước đem tặng ngọc ngà châu báu không thiếu chi, nhưng coi ý bà không mấy ham, chớ có người đem dâng cho bà một bộ đồ nấu ăn, bà lại mừng lắm! Cũng trong lúc ấy, hoàng-mẫu bà có nói chơi rằng: « Tôi không khi nào lo sợ cho con gái tôi ngày sau phải đói khát, bởi vì nó biết nấu ăn kia mà! »

Một bà công chúa, một bà vua, thế mà cũng chẳng bỏ qua việc bếp núc, là cái bổn phận thứ nhất của đàn-bà, thì chị em ta, mới được làm bà, làm cô, đã dám cho mình là sang trọng mà phủ thác việc nấu ăn cho con đòi thằng ở?

Cuộc thi nấu cơm của ban đồng-nghệp Đuốc-nhà-nam đặt ra thật có ý-nghĩa hay, thật rất hữu ích, ước mong chị em dự vào cho đông, để đánh đổ cái tiếng vu « mấy bà mầy cò ở Saigon không nấu được một nồi cơm mà ăn nữa! »

TỔ-QUYỀN

HÁY HÚT THUỐC JOB



TÔI LO HỘI-CHỢ

Dưới bóng ngọn đèn điện xanh, một cô thiếu-phu mắt nhắm chỉ dòm những đường viết chỉ lu lờ vẽ trên một miếng hàng trắng. Cô nhìn một hồi rồi thấy tay cô cứ động, cây kim theo đó mà chạy mau. Thoảng qua thì biết cô may hoặc thêu món chỉ đây một cách rất kỹ lưỡng.

Có lo cho Hội-chợ.

Hội chợ gì? Tức là Hội chợ của P. N. T. V. hiệp với Hội Dục-anh mà tổ chức, mục đích để cho biết trình độ của phụ-nữ Việt-nam về mỹ-nghệ hôm nay tiến lên đến bậc nào.

Có tiếng đàn ông từ trong buồng đưa ra có vẻ nghiêm khắc mà yêu đương:

« Minh à! Làm cái gì mà hôm rày mình thức rã-rằm vậy. Trưa cũng không thấy mình ngủ mà tối thì thức đến 12 giờ; lo cái gì mà dữ vậy? Cái thứ may vá bữa nào rảnh không được sao? Rảnh thức đi, rồi có đau đừng có báo-dời người ta đa! »

Một phút lặng thinh, cô Ba vợ thầy Tường, vừa cười vừa trả lời:

— Thì ngủ trước không được sao? Người ta lo thêu đồ để dự cuộc Đấu-xảo tới đây mà.

— Đấu-xảo gì? Sao tôi không biết!

— Trời ơi, cơ khổ chưa, hôm rày nhứt trình cô động nghe rã-rằm, từ thôn quê đến thành thị ai lại không hay biết, ai nấy đều lo dự bị hết, mà mình ở Saigon, ở tại chỗ, mà không biết chút gì?

— Vậy sao?

— Thì lát báo P. N. T. V. với báo hãng này ở đây coi hĩa nào người ta lại không nói đến.

— Chừng nào mới có, mà ở chỗ nào?

— Hồi đã như định lập tại sân đá banh Saigon-Sport ở sau lưng trường Nữ-học-đường, chỗ đó tôi với mình đi coi đá banh một lần nhớ hôn? Họ định mở luôn 4 ngày hớt đêm bắt đầu từ 4 tây tháng năm cho tới 7 tây.

— Dữ hôn! Cái gì mà nhiều quá vậy? Biết có người ta coi đông hay không mà lập trên cái chỗ rộng quá.

— Sợ còn chật nữa kìa, mình phải biết quốc-dân bây giờ họ không bao giờ sợ tốn tiền với một việc phải. Minh không thấy mấy kỳ chợ đêm rồi sao, thiếu đều không chỗ mà chứa. Hồi chợ này lại có chỗ đặc-sắc là chẳng những có trò chơi tiên-khiển mà lại có một cuộc đấu xảo công-nghệ của phụ-nữ Việt-nam. Tôi muốn chung góp với chị em nên làm ít món đồ.

— Biết có hơn người ta không, đây thua họ cười chết.

— Cười cái gì, mình sao hay gàn-trở quá! Dầu có thua họ thì mình coi đó mà học thêm. Bữa Hội-chợ tới đây nếu ai có óc ham học thì tôi dám chắc sẽ bắt chước được nhiều món khéo nữa. Tôi định làm tấm « nấp » này xong rồi làm thêm ít món mứt với bánh nữa....

— Rồi tiền thâu vô đây mới về ai?

— Từ này giờ tôi quên nói với mình, tiền thâu vô trừ tiền phí thì bỏ vào Hội Dục-anh hết. Minh coi, tấm lòng mấy người lo chức họ không sợ nhọc công mà làm một việc phước thiện như vậy, còn mình ở nhà làm ít món đồ công phu là bao nhiêu.

Đây rồi ngày sau mình có rũi mà thất nghiệp nghèo khổ như chú Tư làm việc nhà in đó thì có phải mình có chỗ gối gằm con cái mình không. Có đều tôi nói cho rõ ra chớ không phải tôi muốn trừ mình!

— Vậy thì mục đích của Hội-chợ này hay quá, mình muốn có rộng thời-giờ thêu thùa làm bánh mứt thì mời tôi kiếm đồ một đũa ở để nó đi chợ và nấu cơm cho đỡ mình.

Cô Ba cười.

KHOẢNG-TUYÊN

Biết trước.....



— Thưa cô, chạy thẳng lên Hội-chợ?

— Ừ, phải đa. Sao tôi chưa nói mà chú biết?

— Dạ, từ hôm qua tới nay hề mỗi nào kêu cũng đi thẳng lên Hội-chợ phụ-nữ hết cho nên khi cô kêu xe thì tôi đã biết rồi.

— Thôi, chạy cho mau, đừng dang ca trễ giờ.



Du thanh-minh tưởng bạn

Gió hiu hắt dầy đưa cảnh lá,
Nhạn kêu sương chiếc bá bờ-vơ;
Ảnh đồng chen lặn bao giờ,
Ả hăng không thấy, mặt mờ bao-la.
Ngồi đối cảnh mình ta tha thiết,
Lệ ứa dầy ai biết cho đây?
Thời-gian ngăn ngòi thế này,
Muốn xong ơn, nợ, niềm tây quán

Càng suy nghĩ càng đau càng ngán,
Ngán tình đời thêm chán nhân tâm,
Trần-gian sao lắm kẻ làm?
Tìm nơi chung đỉnh, nào tìm hàn-vĩ!
Thôi thuyết ấy xóa đi cho rảnh,
Nhìn không trung xót mảnh hương

Đau thay cho khách huỳnh tuyền,
Thanh-minh năm trước đồng thuyền

Ngày nay bằng chia phôi hai ngã,
Khóm cỏ xanh kia năm mã ai?
Giấy vàng tốc gió bụi bay,
Bỏ hoa lải, huệ, sấp bày trước bia.
Bụi bôn đình, hoa kia lem luốc,
Mùi hương còn toé buốt tới đầu.
Thăm ôi! một cuộc bể dâu,
Thợ trời đã sắp thoát đầu khỏi nào?

Có MỘNG-HOÀ
(Cẩn thơ)

Nhắm mắt theo liêu

(Từ tuyệt liên-hoàn)

Dừa bời mi mắt, về lòng mây,
Dừa bời tóc mà đội mũ tây.
Dừa quần chân Chà đi dạo khắp,
Vân-minh như thế lố-lăng thay!

Thay đổi, ai ơi, xét kỹ-càng,
Có sao hộp-tộp chỉ làm ngang?

Theo người, đứng tưởng theo mà

đế,
Không khéo thì theo chẳng trúng

đàng,
Đang phải mà theo ai dám chờ?

Nhưng làm theo, nếu chẳng ra gì,
Người ta bị mất cười cho đây,
Mộ bảo nhau: kìa, một là hồ!

Hề gì mà đã vội-vàng nào?

Suy nghĩ rồi theo, sợ trễ sao?
Nhắm mắt theo liêu, ngu dại thật,
Vân-minh tiến-bộ cái gì đâu?

Đâu đã vân-minh tiến-bộ gì?

Mười người, vẫn thấy chín người

mé.
Nhưng ai đã tỉnh, nên ra sức,
Ra sức đem đường đất lối đi.

Ng.-v.-ĐÌNH

Qua Thu-xà cảm-tác

Phố-xá hai bên giữa một đường,
Dân cư già trẻ bọn Hoa-thương.
Cửa-nhà lố-xổ xem như cũ,
Chợ-búa le-the ngó khác thường.
Hàng xén treo đồ không quí hời,
Nhà buôn vỡ nợ lắm người vương.
Người nào kẻ nấy kêu van túng,
Phong-cảnh không ra chốn phố-phường.

Cùng các bạn lai-cảo về Văn-uyên

Những bài văn-văn gửi đến, Đồn-báo
cũng như các báo khác, có quyền sửa
đổi nếu thấy là đáng sửa đổi. Trong
khi sửa đổi cũng có điều khó làm cho
tác-giả của các bài bị sửa đổi ấy hiểu
tại cơ gì, là vì một đôi khi nguyên-văn
dịch-đang mà sửa thành tâm-thường,
cũng đến có khi nguyên-văn hay mà
sửa thành ra dở nữa! Ấy là vì muốn
cho các bài đó ấn-hành được nên phải
sửa như thế.

Vậy từ nay vì nào gửi bài tới mà
không cần cho bài mình phải ấn-hành
mới được, đang được nguyên-văn thì
đăng, không thì thôi, chớ không chịu
sửa chớ nào hết, thì xin hãy thanh-
minh trước trong bài gửi bài, nói
ràng « không chịu sửa », thôi chúng tôi
không sửa.

Còn nếu không có lời thanh-minh
ấy thì chúng tôi cứ thi-hành cái quyền
của chúng tôi.

Tôn soạn P. N. T. V.

Con sứa

Sửa ơi! sao sứa chẳng lo lường,
Chết nỗi linh-bình miếng thịt ươn!
Sống sót nhờ vào ba bọt nước;
Thơm tho ỷ có mấy thìa tương.
Hay chi cái thứ không đầu cổ,
Biết dềch gì loài thiếu ruột xương!
Không mất biết ai người lớn bé,
Còn khoe tài vật nhẩy qua mương!

THU-GIANG

Gửi cho bạn

Đã mấy trăng hai trời xa cách,
Sầu nhớ em, mượn sách làm khuây.
Chiều hôm quay mặt về tây,
Trông sao sao biển, trông mây mây

chìm.

Muôn dặm xa khơi có rõ lòng?
Nỗi sầu muốn tả tả sao xong.
Vân chương, bút mực không tài
đựng.
Vơ-vẩn cam đành ngóng, đợi, mong.

Đợi mong lơ-lửng với vầng trăng,
Cánh ấy tình kia em thấu chăng?
Mặt bờ chơn trời khi hội hiệp,
Hôm nay riêng chịu thâm khốn ngàn.

Thà buổi trước đừng xui gặp gỡ,
Đến nay rồi lỡ-dở tin sang.
Bên lòng trăm mối ngổn ngang,
Buồn cơn gió thoảng đêm trường

ngẩn-ngơ!

NGUYỄN-VĂN-NHON

Phạm-Lộ du Ngủ-hồ

Đen lòng danh lợi mặc ngu phu,
Tâm sự toan đem gởi Ngủ-hồ.
Hết sức giữ gìn nỗi giống Việt,
Ra tay đánh đổ nước nhà Ngô.
Nghinh ngang trời bổ thân nhân tắn,
Khua tay khua rờn mây chỉ viễn đồ.
Gửi nhân bao nhiêu phường mặt nạ,
Thôi đứng mượn mả phần sơn tồ.

NGUYỄN-QUANG-TOÀN

TIN TỨC TRONG NƯỚC

❊ Cái nạn « ông tỷ »!

Chuột, nhà nông kêu tụng là « ông tỷ », năm nào cũng phá
hại mùa màng ở Namkỳ lung lắm.

Mới rồi quan chủ tỉnh Longxuyên có cho hay rằng ở
quận Chợ-mới, chuột cắn nát hết 1.500 mẫu lúa sạ, thiệt
hại cho nhà nông vô cùng. Ở hai tổng Định-thành và
Định-phước lúa mới ba tháng cũng bị chuột cắn nát cả.

AI có cách gì hay để trừ nỗi nạn chuột này, nên vì nông-
gia mà bày ra cho sớm.

❊ Năm ngoái Tàu mua bao nhiêu gạo ta?

Vừa rồi sở Thương-chánh Tàu có làm bản thống-kê, nói
năm 1931 Tàu mua của ngoại-quốc 10.763.782 tạ gạo, giá
51.355.293 C. G. U. (số vàng thương-chánh, mỗi C. G. U.
đáng giá là 10 quan 184.)

Nội trong tháng chạp năm 1931 Tàu nhập-cảng 1.224.375
tạ, giá 5.725.968 C. G. U.

Tháng ấy, Tàu mua của Xiêm 450.971 tạ (2.110.674 C.G.U.)
của Đông-dương ta 445.541 tạ. Tính ra một năm 1931, Xiêm
bán cho Tàu 862.309 tạ gạo, Đông-dương bán được
770.308 tạ. Hai nước xé-xích nhau nhứt nhì, còn Miến-điện
thì kể về hạng ba, vì bán có 564.400 tạ thôi.

❊ Ăn cướp giết một người Tàu.

Đêm 29 Mars, một đảng ăn cướp 8 đứa, có súng, kéo tới
phá nhà một người-Tàu giàu có lớn ở Kompong-Trach,
người Tàu ấy xốc ra chống cự, bị ăn cướp bắn chết liền
rồi vơ vét hết tiền bạc và đồ vật mà bỏ đi mất.

Khi ăn cướp đang ăn hàng, làng và dân cũng có hay tin,
song vì sợ ăn cướp có súng nên không ai dám xốc vô bắt.

❊ Quyết gởi xương đất Việt.

Cái tin ông Pouyenne, chủ sở Tạo-tác Đông-dương từ
trần tại Paris, trước kia Đồn-báo đã có cho đọc-giã hay
rồi.

Nay lấy tờ chúc-ngôn của ông Pouyenne ra xem, thấy
ông có trời sau khi ông cời hạc châu trời, xin đem thi hài
ông qua chôn ở mộ liễn Trung-kỳ giùm chừa.

Thấy vậy chánh-phủ Pháp liền hỏi ý-kiến gia-quyền
ông, ai nấy thấy bằng lòng, nên chánh-phủ lựa chỗ sơn
thủy hữu tình, nhứt là nơi Lang-cô, cách Huế 30 cây số
đề an táng ông ở đó.

❊ Vay mà lọt vào được.

Người Tây Bertucci, bán súng săn lâu cho vợ Lê-thanh-
Huê để phao phao cho chồng, đã bị bắt. Bữa ra Tòa,
Bertucci chối rằng không có hay biết chi việc đó, chỉ bị
tính-nhân là Agnès Nữ cáo gian để ham lợi và đó thôi.

Tên Bertucci này đã có 3 án rồi. Một án 3 tháng tù treo
về tội bán á-phiện lậu; một án 6 tháng tù (không treo)
cũng về tội bán á-phiện lậu ở Marseille; một án 2 năm tù
về tội du-thủ du-thực ở Bastia.

Người như vậy thì có lẽ nào lại không dám bán súng lâu
cho vợ Lê-thanh-Huê hay sao? Lại một điều là cái người

án tiết dầy mình như thế, sao lại được lọt vào xé thuộc-
địa đẹp để này.

Hiện quan Bồi-thẩm Noel đang gởi giấy về Tây để sao
lục án tòa của Bertucci rồi sẽ kết tội.

❊ Vụ Nguyễn-trọng-Thanh bị giết.

M. Nguyễn-trọng-Thanh là một tay điền-chủ, cũng làm
Đồn-báo, bị ám-sát tại làng Nha-lộc, huyện Nông-công,
Thanh-hóa, là chuyện cũ, độc-giã đã biết.

Mới rồi quan trên đã nã tróc được hung thủ là cựu
chánh-tổng Bùi-xuân-Khuê, Hà-trọng-Thường, và hơn 20
người dự mưu nữa.

Nay Tòa đã xử Bùi-xuân-Khuê và Hà-trọng-Thường đều
bị án khổ-sai chung thân, đày đi Banmethuot, còn 20 người
kia đều bị án từ 9 tháng đến 9 năm và bị phạt bạc.

❊ Chắc tại nạn kinh-tế.

Đêm 3 Avril vào lối 11 giờ có hai người Tây, một
người mặc đồ thường, một người mặc đồ lính thủy với
một đứa nhỏ đến khách-sạn Hồng-bang ở đường Bourdais
số 69, xưng tên là Tomasina, làm chủ sở một-thăm Chợ-
lớn, biểu chủ khách-sạn đi kiểm-tho và hai con mèo.

Chủ khách-sạn là Trần-vân-Chúc không chịu. Người Tây
ngồi liền nói: « Tôi biết chủ có chứa một tội bán phần buôn
hương, nhưng tôi không muốn làm hại chủ, vậy chủ phải
đi kiểm cho tôi hai con mèo chớ. »

Trần-vân-Chúc cũng không chịu vâng lời, người Tây kia
làm bộ giận dữ, bảo phải theo và về bồi. Trần-vân-Chúc
biết là bọn già dối nên đi theo coi chừng làm sao cho biết.
Thiệt quá ra tới ngoài đường người Tây gian hùng kia
liền thét gọi Chúc không được, liền bỏ đồng mất!

❊ Kể sướng giúp người cực.

Bữa 6 Avril, Hội-đồng thành-phố Hanôl có nhóm lại
để bàn về việc đánh thuế các cuộc tiêu-khiển vui chơi.

Hội-đồng quyết định sẽ không đánh thuế sự hát bội ở
Hanôl, chớ của các ban diễn-kịch ngoại-quốc lúc nào có
đến hát ở Hanôl cũng phải bị đánh thuế gấp đôi. Về các
rạp chớp bóng thì cứ mỗi chỗ ngồi đều tăng thêm từ 2 xu
đến một các bạc.

❊ TráI trời giết 81 mạng.

Theo tờ trình của viên Tổng-thành-tra sở Vệ-saukh đăng
trong Quan-báo mới rồi thì ở Namkỳ có 180 người An-nam
mắc bệnh trái trời, chết hết 81 người.

❊ Khách qui đến Saigon.

Hai năm nay nước ta được vua chúa đến viếng thăm.
Thì vợ chồng Ông-cung Brabant mới từ già đó, thì kế qua
4 giờ chiều ngày 7 Avril, có ông Hoàng Ghika nước Rou-
manie lại đến.

Chiều ngày ấy có một cái máy bay ta đáp xuống sân-Tân-
son-nhut, kể một chàng thanh-niên An-nam (trung-bước)
xuống, ấy là ông Hoàng Ghika đó. Ông cỡi chiếc máy bay

tên Folsol, là chiếc máy bay của vua Carol đồng để dùng việc riêng của ông.

Máy bay cất cánh tại thành Bucarest hôm 31 Mars, tới Bagdad gặp một luồng sóng cát phải ở lại 3 ngày rồi mới bay đi Jollumpur, Calcutta, Rangoon, Bangkok và Saigon ta vậy.

Ông Ghika ở Saigon chơi hai bữa rồi lại bay trở về xứ.

Đám cướp to.

Đêm 4 Avril có một đám cướp trên mười dĩa, có súng ống bắn hời, kéo đến đánh nhà M. Hồ-vân-Chánh, con của ông huyện hàm Minh, hiện làm Thôn-trưởng làng Tam-phước, tổng Bảo-chánh, Bentre.

Ấn cướp lấy đồ đạc rất nhiều, lại lấy 168 con niêm thuế thân, cộng chung gần 2.000 \$ 00.

Khi dân làng hay tin chạy đến tiếp cứu, ấn cướp bắn gây tay một tên dân, nên không ai dám xông vào, thành ra ấn cướp lấy đồ xong, kéo nhau đi rất thông thả. Các nhà chuyên trách còn đang tìm nã bọn này.

Về hội cựu Du-học-sanh.

Sau phiên nhóm ngày 31 Mars, các ông cựu du-học-sanh ở Saigon, có cử ban Trị-sự để lo công việc cho hội, kết quả như sau này :

Chánh-hội-trưởng : Me Trịnh-dinh-Thảo, Trạng-sư tại tòa án Saigon ; Phó-hội-trưởng : Docteur Nguyễn-văn-Nhà ; Thủ-quý : M. Trần-mạnh-Nhân Kỹ-sư ; Từ-bàn : M. Vương-quang-Nhuông, luật-khoa Tấn-sĩ.

Ban Trị-sự xin cho anh em cựu học-sanh biết rằng ai chưa vào hội xin hãy gửi thư ngay cho viên Từ-bàn của hội, ở đường Lagrandière, số 72, Saigon, mà xin vào hội.

Tàu vỏ ra bến Saigon.

Nội tháng Mars vừa rồi, có 63 chiếc tàu vào bến Saigon, trong số ấy có 17 chiếc tàu Pháp và 20 chiếc tàu Anh. Hàng hóa nhập cảng được 22.330 tấn.

Còn tàu ở bến Saigon chạy đi là 69 chiếc, trong số ấy có 20 chiếc tàu Pháp và 21 chiếc tàu Anh. Hàng-hóa xuất cảng được 136.787 tấn. Thế thì số hàng-hóa xuất cảng nhiều hơn số nhập cảng đến 114.457 tấn.

Mười ba muôn đổi 7.500 \$ 00.

M. René Lejeune, ở Nghệ-an, có 350 mẫu đất, trồng 50.000 cây ca-phê, trước kia có người hỏi mua 80.000 \$ 00 ông không bán, đổi 130.000 \$ 00. Năm kia ông về Marseille rồi chết bên ấy.

Một rồi tòa án đem đồn điền ấy ra bán đấu giá, ra giá có 7.500 \$ 00 mà không có ai trả lên, rồi lại có một người Huế-kiền ở Nam-dịnh xin mua y số 7.500 \$ 00 rồi làm chủ đồn điền ấy. Thật là rẻ mạt.

Một khu đất khác ở châu-thành Vinh, có 600 thước vuông, ra giá có 675p. mà cũng không có ai mua hết.

Trong 3 tháng bị phạt 700 \$ 00.

Bữa 6 Avril, tòa Táp-lượ Saigon có nhóm xử vụ xe hơi (autobus) đưa đường Saigon - Gò-vấp bị biên phạt, mà không chịu nộp tiền.

Tính ra từ ngày 1er Janvier tới 31 Mars, hãng xe autobus của M. Huỳnh-vân-Dơn đã nộp tiền phạt hết 208p.80, nhưng còn nhiều khoản bị phạt khác mà hãng xe hơi không biết duyên cớ ra sao nên chưa chịu đóng tiền, mới bị đòi ra tòa Táp-lượ đó. Số tiền bị phạt này, nội trong 2 tháng Janvier, Février tới 349p.40.

Thế là chỉ trong ba tháng, hãng xe autobus của M. Dơn bị phạt đến 700 đồng vậy.

Thăm-khệ tại sở Ba-son.

Hồi 10 giờ sớm mai ngày 9 Avril, trong sở Ba-son, Saigon, có một tiếng nổ rất lớn, kể vôi rỗng các nơi đều chạy riết tới đó.

Nguyên giờ ấy một tốp thầy thợ Tàu và ta đang lui cui lo sửa chiếc tàu Armand Rousseau là tàu tuần biển, đang đậu trong vịnh gần sở Ba-son, kế thỉnh linh có một cái bình acetylene vụt nổ lên, cả đám thợ đều văng ra xa lắc, và khói bay lên mịch trời. Một lát sau, khói tan bớt rồi và vôi rỗng xịt nước ướt mẹp cả chiếc tàu, người ta mới xuống cứu mấy người mắc nạn. Có 9 người chết và nhiều người bị thương, phần nữa là Annam và phần nữa là khách-trù. Lập tức người ta chở mấy người bệnh vào nhà thương Chợ-quán, còn bảy người chết thì chở thẳng vào nhà thương Chylôn. Mới đây có tin cho hay chết thêm 1 người nữa là 10. Các nhà chuyên trách đang mở cuộc điều tra coi tại sao mà xảy ra tai nạn, song tìm chưa ra duyên cớ, và nhà-nước cũng có cử giúp tiền bạc cho cha mẹ vợ con những người thợ vô-phước kia nữa. Có một điều rất may là lúc ấy tàu Armand Rousseau đậu bên phía cầu mới ở kinh Régulus, chứ phải nó đậu khi sở Ba-son thì sợ e nguy hiểm cho cả sở ấy lần.

Ba tờ báo tây ra đời.

Bữa 1er Mai này, có cuộc tuyên-cử Thân-sĩ Namkỳ, để thế cho M. Ernest Outrey. Lần này có 5 người ra tranh với ông Outrey là : Rochet, Pargoire, de Lachevrotière, Gallois Montbrun và Rivière. Cuộc tranh cử này rất kịch liệt lắm. Ông Rochet đã xuất bản tờ báo l'Essor, ông Pargoire tờ l'Union, ông Gallois-Montbrun tờ l'Indépendant, còn ông Outrey, kỳ nay không nhớ cậy đến tờ La Dépêche để cổ-động cho mình, song cũng có tờ Le Courrier de Saigon; chỉ có ông Rivière là chưa có.

Đi Hội-chợ Phụ-nữ

Nhớ lại nhà Hanói

Ăn cỗ bát

Đi chơi Hội-chợ đừng ăn cơm nhà, để bụng vô nhà Hanói ăn một cỗ chơi, cỗ nhỏ 4\$00, cỗ lớn 8\$00, đồ nấu thiệt dùng để lấy tiếng. Toa ăn như vậy :

NHẬP TIỆC : Bốn món ăn chơi như là : Gỏi, Chả, Giò ván. . . ván. . .

1. — Yến sào.

2. — Vi cá.

3. — Bong bóng cá.

4. — Long-tu.

5. — Bào-ngư.

6. — Tráng miệng các thứ bánh Bắc.

Đồ ăn đã thiệt ngon và rẻ lắm, xin bà con đừng bỏ qua.

Mấy ngày rày các ông ấy có tổ chức nhiều cuộc diễn-thuyết để bày tỏ chương-trình tranh cử của mình và đi viếng cử-tri ở lục-tỉnh.

Số độc-đắc 20 ngàn đồng.

Chánh-phủ Pháp mới cho phép Đồng-dương ta bày ra một cuộc xổ số để lấy tiền lợi giúp cho Đồng-dương Học-xá của ta ở Paris.

Cuộc xổ số này đến bữa 1er Mai 1932 thì khởi sự bán giấy, do quan Thống-đốc Namkỳ sắp đặt. Sẽ in ra 210 ngàn tấm giấy số, mỗi tấm giá 1 \$, và có 137 số trúng chia ra như vậy :

1 số độc đắc trúng 20 ngàn, 2 số trúng mỗi số 10 ngàn, 4 số trúng mỗi số 5 ngàn, 10 số trúng mỗi số 1 ngàn, 20 số trúng mỗi số 500 \$ và 100 số trúng mỗi số 100 đồng, cộng chung 137 số trúng 90.000 \$ hết thấy.

Ông Diệp-văn-Kỳ làm Công-Luận.

Cứ theo tin hai bạn đồng-nghiep Sài-Thành và Công-Luận thì đến đầu tháng Mai này, bộ Biên-tập của Công-Luận, tức là ba ông Võ-khắc-Thiếu, Ung-Hòa và Võ-Oanh, sẽ nhượng bất quyền lại cho ông Trạng-sư Diệp-văn-Kỳ lãnh lấy.

Bắt được 200 hộp thuốc phiện lậu.

Nhơn có người mạch, đêm 12 Avril vào lối một giờ khuya, lính có đến rình ở bến tàu Saigon, bỗng thấy trên tàu Clara Jeben thông xuống đất một bao cho một người Annam rước lấy. Lính liền lại thộp người ấy, xét bao kia thấy có 200 hộp á-phiện lậu, cân nặng đến 50 kilos. Lính liền bắt hết yê bót.

1.800 người bị bắt.

Từ ngày ở Namkỳ có cái nạn Cộng-sân, tức là năm 1930 trở đi, số mật-thám bắt có lối 1.200 hay 1.300 người. Trong số này có lối 600 người xét ra là vô bằng cớ, đã tha cho về và 400 người đã bị đem ra tòa Tiểu-binh xử án và nay được tha thêm 71 người nữa. Còn lại bao nhiêu thì không bao lâu nữa tòa Đại-hình sẽ đem ra xét xử. Số này lối 200 trở lại đều bị trọng tội cả, như giết người, đốt nhà, cướp của vãn vãn.

Hỏa-hoạn ở Long-diễn.

Hồi 10 giờ rưỡi ngày 11 Avril, lửa phát cháy hết 14 căn phố của làng ở tại chợ Long-diễn (Baria). Khi hay tin ấy quan chủ-tỉnh Baria có cho vôi rỗng tới chữa, song phần đường xa, phần thiếu nước, nên cũng không chữa gì được. Sự thiệt hại có đến một trăm ngàn, song cũng may là mạng người vô hại.

Sách « Gia chánh » sẽ có bán tại Hội-chợ phụ-nữ.
Sách này chia làm 4 phần :

— *Phần thứ nhất.* — Chỉ cách nấu lời một trăm món ăn thường. — 20 món đồ bát. 11 món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, việc ăn uống, cách chưng dọn, cách tiếp đãi vãn vãn.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục gia-đình thường-thức để giúp chị em việc vật-vạnh trong nhà.

Sách in giấy thiệt tốt dạng đề đời, bìa sách lại chính tay nhà nữ mỹ-thuật là cô Lê-thị-Lựu học-sanh trường Mỹ-thuật Hanói vẽ giúp.

Giá bán mỗi cuốn: 0\$80

Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

Thượng-Tử cưới có ba năm hơn một năm rồi, mà vợ chồng chưa được hưởng hạnh phúc một giây phút nào hết, là tại như vậy đó. Đã biết vợ chồng Thượng-Tử phân rẽ, là tại ông Hội-đồng Thượng-cung con, không chịu rời con, nên mới gây họa. Nhưng mà cái quấy của ông đó là cái quấy mình thấy trước mắt, còn nhiều cái quấy khác ngấm-ngấm mình không thấy, song những cái quấy ấy nó ẩn ở trong mà giúp cuộc phân-ly. Thử nghĩ mà coi, nếu vợ chồng Thượng-Tử hiệp ý đồng-lâm sâu tình nặng nghĩa, thì cha mẹ đâu có nghiêm khắc cho mấy đi nữa, cũng khó mà làm cho rời-rã được.

Thượng-Tử hồi này nghe vợ nói mấy lời đoạn nghĩa thì cậu tức giận nên cậu ứa nước mắt. Mà chừng lên xe đi về, cậu nghĩ lại thái-độ của cha vợ và cái tình của vợ đối với cậu, thì cậu bắt tức cười, cậu không giận, mà cũng không buồn nữa. Cậu về ngang nhà thầy Bang-bien Chi, cậu ghé mà thuật chuyện của cậu lại cho anh nghe, rồi cậu nói tóm rằng: « Tôi biết rồi, tại tôi dại, tôi ưng con nhà giàu, nên bây giờ việc vợ chồng của tôi mới vỡ-lỡ như vậy đó. Nếu tôi cưới chỗ thấp hơn tôi, thì cha vợ đâu có khi, vợ đâu có bạc. Mà thôi, thà là nói dứt như vậy một lần cho khỏi nhọc lòng tôi nữa. Tôi cảm ơn vợ tôi lắm; nhờ mấy lời vô tình vô nghĩa của nó, mà bây giờ trong trí tôi nhẹ nhàng không biết chừng nào. »

Thầy Bang-bien thở ra mà nói rằng:

— Em ở đủ lễ nghĩa, tại bác Hội-đồng gắt quá, bây giờ qua biết làm sao. Sao hồi này em không làm gác bác lại, sao em không đòi bắt con?

— Không được. Theo luật, vợ chồng xa nhau mà con còn nhỏ, thì phải để cho mẹ nó nuôi đến 12 tuổi rồi cha mới được phép bắt. Vì như mẹ nó có làm đều tôi bại, không xứng đáng làm mẹ, thì mình mới bắt được. Mà muốn bắt thì phải kiện đến Tòa, có án Tòa cho rồi mới được bắt. Thôi,

để cho mẹ nó nuôi cũng được, còn đồ-lắm-lỏi tôi bắt về bên này rồi ai nuôi nó.

— Nhà cửa mình-mỏng, mà vợ con thì lười thôi, khó cho em quá.

— Không hai chi đâu. Anh đừng lo. Gặp cảnh nào tôi theo cảnh nấy, có sao đâu mà sợ.

— Em kiếm vợ khác về ở hay sao?

— Không. Cưới vợ nữa làm gì. Đặng cho nó làm cục lòng tôi nữa hay sao? Bây giờ cưới ai? Cưới con nhà giàu thì nó trọng bạc tiền, chứ không có tình nghĩa chi hết. Cưới con nhà nghèo, thì sợ nó vì bạc tiền mà ưng chứ không chắc nó thương mình. Còn cưới người thạo đời, thì họ đây đưa mỗi miếng, chứ họ cũng không có tình nghĩa gì. Huống chi tôi đã nói với anh rằng bấp-lữa tình của tôi đã tắt rồi, tôi không thương ai, không muốn ai nữa, thì có thể nào mà tính việc vợ chồng cho được. Nếu có người như con ông giáo Chuột trên Mytho, hay là như con ông phán Hương trên Giadinh thì hoặc may.... Mà người như vậy dễ gì kiếm được!

Thượng-Tử từ anh ra về; việc vợ con xáo-xáo như vậy, mà coi bộ cậu không buồn cho lắm.

Lúc ấy nhằm cuối tháng tám, lúa ngoài đồng đã chín rồi, đám nào cấy sớm thì đã đứng cái rồi, đám nào cấy muộn thì còn đương nở buổi. Kẻ nông-phu không có công việc làm, nên vác cần câu ra ruộng câu cá, câu đội nón lá, vai mang đồ tre, dầm mưa phơi nắng tới ngày, mà bắt cá đổi gạo vợ con ăn không đủ bữa. Đám-bà thì vơ quần bưng thùng, lội đi nhử nân, hoặc hái rau chóc, dựng sào đem lên chợ bán năm bảy đồng xu; trẻ nhỏ thì gánh bọ vò vườn cắt cỏ đem về cho trâu ăn, vì lúa cấy giáp đồng thả trâu không được. Người nào có ruộng bầu mướp chút đỉnh, thì cắt đem đi bán; người nào có nuôi vịt gà ít con thì cũng không thể để dành.

Con nhà nghèo đến tháng này, thì nhà nào cũng khổn khổn. Mà năm nay lúa lên giá tới 1p.80 một giạ, bởi vậy con nhà nghèo càng khổn khổn nhiều hơn các năm khác, có nhiều người làm hết sức mà không đủ gạo vợ con ăn cho no.

Thượng-Tử không cần dùng tiền, mà hôm tháng

sáu cậu nghe lời thầy Bang-bien, cậu bán lúa hết bộn chỉ còn để trong làm chừng vài ngàn giạ mà thôi, cậu nói để dành chơi, chừng nào giá được 2 đồng một giạ rồi cậu sẽ bán.

Bữa nay cậu đi bên vợ về rồi, cậu đi coi lúa, cậu đi dạo vườn, cứ-chỉ như ngày thường, không có đổi một chút nào hết. Tuy Hương-hộ Huy với ông ba Nở đã thôi ngũ giữ giùm nhà cho cậu lâu rồi, song chiều bữa ấy Hương-hộ cũng lên chơi. Chủ bước vào nhà, vừa thấy cậu thì nói rằng:

— Nghe nói hồi sớm mời cậu đi rước mợ tư với em nhỏ, nên mới đi thăm ruộng về, tôi lật đật chạy lên, trước thăm mợ tư, sau coi em nhỏ được bao lớn.

— Mợ tư, em nhỏ gì cũng không có hết thấy.

— Ủa! Sao vậy? Chớ chừng nào mợ tư mới về bên này?

— Không có về nữa. Ông gia tôi không cho vợ con tôi về bên này, mà ông lại cấm tuyệt không cho tôi qua bên nữa.

— Cái gì kỳ vậy? Mợ tư cũng bằng lòng như vậy hay sao?

— Vợ tôi bằng lòng lắm. Nó lại biểu tôi cưới vợ khác nữa chớ. Chủ biết tại sao vậy không?

— Thưa, không.

— Tại vợ chồng tôi cưới nhau, mà không có tình gì với nhau, nên mới có chuyện như vậy. Cha mẹ vợ tôi cứ bắt tôi tôi chơi-bời xài phá mà rút tôi ra. Vợ tôi không thương tôi, nên nó nghe lời cha mẹ mà nằng lùn tôi nữa.

— Xưa rày tôi ở ngày ở đêm trong nhà, tôi có thấy cậu chơi bởi gì đâu.

— Người ta nói tôi dặt mèo về nhà, tôi cưới vợ bé rồi nữa chớ.

— Đâu có.

— Thôi, không hai gì. Họ nói sao cũng được. Cải làm chi. Họ cho tôi là đùa chơi-bời xài phá, để tôi chơi-bời xài phá cho họ coi. Sáng mai chủ làm ơn kêu giùm hết thầy tá-diễn tá-thở của tôi tự lại đây cho tôi nói chuyện một chút.

— Cậu muốn chừng nào họ tự?

— Chiều mai.

— Thưa, được.

(Còn nữa)

HÃY HÚT THUỐC JOB

Đối với nạn kinh-tế người Thương-gia cần phải cần thận

Cần thận cách nào?

Cần thận trong việc biên chép sổ sách;

Mỗi ngày phải biết rõ cuộc buôn bán của mình

lời hay dở, tấn hay thối.

Hãy đọc cuốn sách

Phép biên chép sổ sách buôn bán

của

M. ĐỒ-VĂN-Y

Quản-lý công-ty An địa Ấn-quân

CANTHO—Cochinchine

Mua và lẻ: Do nơi tác-giả.

Giá mỗi cuốn 1\$

CÓ TRƯỞNG TẠI:

SAIGON: M. Đoàn-trung-Côn, 2 Rue Sabourain.

QUINHON: Imprimerie de Qui-Nhon (Annam).

PNOMPENH: M. Lý-hữu-Dur, 24-25 Quai Piquet.

(M. Dương-quảng-Hàm 98 bis rue de Coton

HANOI Librairie Nam-Ky 17 Bd Francis Garnier

THUỐC XỨC MỤN VÂN-ĐÀI

Phạm đàn bà con gái, đương lúc xuân thời, qui nhất là giữ gìn cho da mặt được mịn màng, trong trẻo.

Người con gái dầu cho gương mặt xinh đẹp, miêng cười có duyên tới đâu nữa, mà nước da lại xỉn mốc mọng, để lâu thành tàn nhang, thì coi cũng kém về yêu kiều, vì như hòn ngọc quý mà có tí có vết vấy.

Cho nên chúng tôi, đã từng thí nghiệm nhiều lần ra thử thuốc này trừ các chứng mụn trên mặt như mụn bọc, thâm kim, tàn nhang, v. v. ...

Người nào mụn ít xức nội trong ba đêm, mụn nhiều trong năm đêm thì hết. Mấy đêm đầu mới xức thấy da mặt có hơi ngứa, thì chớ sợ, cứ xức hoài cho tới hết mụn. Đã có nhiều người dùng thử đều khen ngợi rằng: « Thuốc hiệu-nghịem không có thứ thuốc xức mụn nào hay bằng. »

GIÁ BÁN MỖI HỦ LÀ:

Hủ lớn 1\$50.— Hủ vừa 1.00.— Hủ nhỏ 0.50

Ở xa ai muốn mua, hoặc muốn thử bán xin viết thư thương lượng với Mme Hạng-công-Sáu, Rue Luciana (Travinh).— Cũng có gởi bán tại Soieries Ng.-đức-Nhật Chợ-củ Saigon.

P.S. Xức thuốc này, muốn cho tuyệt nọc thì nên dùng thuốc xổ « Tiêu-dâm-tế hiệu con Voi » một tháng hai kỳ, thì không bao giờ có mụn.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Cậu Tám Lọ

(Tiếp theo)

Người ấy nói đến đó thì xe đã ngừng trước một căn phố. Trước thềm có đề cái bình phong bằng vải màu vàng, xếp sáu canh. Cô Huệ hỏi nhỏ rằng: « Phải căn phố này là chỗ ở của cô Lê-Chi chăng? »

Hỏi chưa kịp đáp thì cô thấy một người con gái bước ra dóm, khuôn mặt trái xoan, lông mày dài mà xanh, con mắt sáng, nét mặt tươi lẫm. Cô ấy thấy người ấy thì chào và nói rằng: « Bây giờ ông mới đến. Vậy xin mời ông, mời cô vào. Sáu à, Biểu chế cho một ấm nước. »

Người ấy nói: « Tôi đem một người bạn lại cho cô đây: Cô Huệ. »

Cô Lê-Chi cúi chào, cười chum chím rồi nói: « Thầy tôi có cho hay rằng bữa nay có ông và cô đến. Tôi mừng lắm. Lâu nay thầy tôi vẫn cấm tiếp rước bạn ở đây. Bây giờ thầy tôi lại cho phép, lại giới-thiệu cô Hai cho tôi biết, tôi lấy làm ngạc nhiên và tôi chắc rằng cô là một người đáng làm bà chị tốt của tôi nên thầy tôi mới dãi như thế. Xin mời cô ngồi. »

Người ấy nói: « Thôi, tôi để hai cô nói chuyện với nhau cho thông thả, tôi đi ngoài phố một chút chừng chín giờ tôi sẽ trở về đưa hai cô ra xem hát bóng. » Nói rồi đi ngay. Cô Huệ nhìn quanh, thấy nhà dọn dẹp đơn sơ, chỉ có sự tiêm tất, sạch sẽ là đáng chú-ý hơn cả. Vật nào món nào cũng đều sắp đặt rất có thứ lớp và rất văn vang. Mấy tấm màn treo cửa thì đều bằng vải trắng, mấy tấm nệm trải bàn thì đều bằng một thứ hàng lụa, có thêm một vài cái hoa. Chỗ cô ngồi thì là một bộ xa-lông bằng gỗ sơn dầu trong. Một cái bàn bốn cái ghế nhỏ và một cái ghế dài. Trên mỗi cái ghế đều có để nệm màu trắng cả. Gần đây thì một cái tủ sách nhỏ, một cái bàn viết nhỏ. Trên bàn viết để một vài cái cang viết bằng ngà, một bình mực bằng pha-lê, một cái cặp bằng da, và

hai quyển tự-vị hàn-lâm. Gần bên vách thì có một ghế để mấy thứ nhật-trình, tạp-chí. Bất kỳ mỗi món gì cũng xinh xắn, gọn ghẽ như cô chủ và có lẽ hai bàn tay nhỏ nhit của cô chủ cũng đã thường vuốt ve những món đồ dùng nên món nào cũng bóng láng cả. Cô nhìn quanh, xem khắp rồi mới xây lại hỏi Lê-Chi: « Cô chỉ ở đây một mình sao? Bây giờ cô còn học nữa thôi? »

— Em ở đây với vú em. Em xin học nữa, thầy em nói để ít lâu sẽ gởi em sang Pháp còn hiện giờ em chỉ học một mình.

— Cô đã đậu brevet chưa?

— Em vừa mới đậu kỳ rồi. Lúc trước cô học ở đâu?

— Tôi học nữ-học-đường. Tôi nghe nói cô là con mồ-côi, mà thầy cô tức là ông cha nuôi của cô đó phải không?

— Thầy em nuôi em từ lúc em mới nên bà. Lúc ấy mẹ em đau nặng lắm rồi mất trong nhà-thương. Thầy em thật là một người hiếm có. Mỗi khi em nói đến tên thầy em hay là nghe ai nhắc đến thì em cầu nguyện thầm cho thầy em được sung sướng hoài.

Cô vừa nói vừa nhìn trên tấm hình treo trên vách. Cô Huệ nhìn theo con mắt Lê-Chi. Thấy hình bán thân của một người. Cô dựt nảy mình. Người ấy chính là người cô gặp trong đám cưới, chính là người nhắc câu chuyện hai chiếc nhẫn, mà cũng chính là người được kiêng-nể, kính vì hơn hết. Người ấy là Hàng-Tám vậy. Cô hỏi: « Té ra thầy cô là ông Hàng-Tám, là ông mà mọi người đều tặng cho cái tên là «Tượng-sắt» đó sao? »

Lê-Chi gật đầu, đáp nho nhỏ rằng: « Phải, họ kêu thầy em là «Tượng-sắt» cũng có lẽ, nhưng họ không biết rằng: «Tượng-sắt» chỉ lạnh lẽo, chỉ bơ thờ với mọi người mà với đứa con nhỏ trong nhà thì «Tượng-sắt» vẫn êm ái dịu dàng lắm.

— Xưa nay tôi vẫn ít biết ông Hàng-Tám, có biết chăng nữa cũng là cái bề ngoài. Tôi gặp ông hai lần trong cuộc đám cưới hôm trước mà tôi đã kính vì ông lắm. Cái nét mặt của ông nghiêm nghị quá, nghiêm-ngệ đến nỗi ai trông thấy cũng phải

dựt mình. Ông Hàng-Tám có thường lại đây không có?

— Ít khi lại, trừ ra lúc nào có việc cần hay là có điều gì dạy bảo em, thì mới tới.

— Nếu vậy thì ai khuyên dạy cô trong lúc bình thường?

— Có vú em. Vú em là một người đã có công khó nhọc với em từ lúc em mới nên bà đến giờ. Khi thầy em đem em về thì thầy em giao cho vú em liền. Vú em thường nói chuyện đời cho em nghe và hay nhắc nhở đến mẹ em lắm.

Cô nói đến đó thì bà vú đã bước lên. Sau lưng cô đưa nhỏ bưng nước trà. Bà vú mời cô Huệ dùng rồi ngồi một bên Lê-Chi. Lê-Chi thưa với vú rằng: « Cô đây là người mà thầy con đã nói với vú hồi sớm đó. »

Bà vú nói: « Ông Hàng-Tám có nói chuyện có với tôi hồi sớm mai này. Ông muốn từ này về sau con Lê-Chi tôi có một người bạn thân thiết, yêu mến nhau như ruột thịt và khuyên bảo nhau một cách thật tình. »

Cô Huệ nghe Lê-Chi nói rằng Hàng-Tám giao cô cho bà vú ấy nuôi từ lúc mới ba tuổi thì biết ngay rằng bà vú ấy không phải là một cái vú-sữa như những kẻ khác. Bà vú ấy có lẽ cũng là một người đáng đáng có thể làm khuôn mẫu cho Lê-Chi được. Vì thế mà khi bà vú bước lên thì cô nhìn từ trên chỉ dưới.... Tuổi bà vú chừng lối năm mươi, nhưng nét mặt còn trẻ hơn cái tuổi ấy nhiều vì tóc vẫn còn xanh mượt.

Cô Huệ đang nhìn bà vú, đang thầm khen bà vú, bỗng nghe bà vú hỏi thì lật đật đáp rằng: « Tuy tôi vừa mới gặp cô Lê-Chi chẳng được mấy phút đồng-hồ nhưng dường như tôi đã mến lắm rồi. Có lẽ tôi sẽ thành ra một người bạn tốt của cô đó. Mà cô đã là con nuôi của ông Hàng-Tám, lại được vú săn sóc dạy dỗ thì tôi quyết rằng chẳng bao giờ cô bước lầm đường. Tôi rất vui lòng đến chuyện trò với cô mãi. »

Bà vú gật đầu, nói: « Con Lê-Chi tôi tuy là học trường dăm, tuy là phải mặc Âu-phục, tuy là có tên dăm, nhưng bao giờ cũng phải giữ nề nếp nhà. Ấy là lời dặn lúc cuối cùng của bà thân nó

đó. Nếu quả nó là con có hiếu, một đàng biết đền bù sự thương yêu của ông cha nuôi, một đàng biết gìn giữ tấm lòng của bà mẹ đẻ thì không bao giờ nó nên quên câu nói ấy. »

Lê-Chi nhìn bà vú, thưa với bà vú cách nhỏ nhẹ rằng: « Có bao giờ con quên được những lời vú thường dạy dỗ chỉ bảo cho con từ lúc nhỏ đâu! Con đi học là tùy theo ý của thầy con chứ nào có nhiệm Âu-hóa đâu. Con còn khờ dại thật, nhưng con được gần vú, vú là cái mẫu mực của con, con chỉ trông vào vú mà luyện tánh nết. Vú thường nói rằng để khi nào con lớn, khi nào con biết khôn, vú sẽ thuật sự tích của mẹ con cho con rõ, vậy xin vú đừng chờ đợi nữa, con đã mười bảy tuổi rồi! »

Bà vú gật đầu, nói: « Vú cũng muốn thuật chuyện của mẹ con cho con rõ nhưng hiềm vì vú phải theo lời dặn của mẹ con đó. »

Lê-Chi nhìn bà vú một cách êm ái, con mắt dường như có ý khấn cầu ban ơn, nhưng không nói một lời gì. Có lẽ thường ngày cô cũng đã thường nghe câu nói ấy rồi mà chắc là cô có luyện đức cô để cho khỏi thẹn với vong hồn mẹ, để cho xứng đáng với cách dạy dỗ của vú và tấm lòng của Hàng-Tám. Cô nhìn vú mà con mắt có muốn sa giọt lệ. Bà vú thấy cô nhìn, liền nói: « Vú hiểu rằng con trông đợi lắm, mà vú cũng đã thấy rõ cách dạy dỗ, sự nuôi nấng của vú không uổng công chút nào vì con chẳng làm phiền lòng vú bao giờ. Thôi, hôm nay con hãy đi xem chớp bóng với cô đi rồi bữa khác vú sẽ nói chuyện cho con biết. »

Lê-Chi dạ, đứng dậy đi vào trong thay đổi y phục. Bà vú xây qua mìn cười nói nhỏ nhỏ với cô Huệ rằng: « Nó tức là sự vui mừng của tôi đó. Tôi nuôi nó chẳng khác gì một người thợ vẽ họa một bức tranh; chẳng khác gì một nhà văn-si viết một quyển sách. Nếu quả mà nó thành ra được bức tranh truyền thần của người thợ vẽ, quyển sách kiệt tác của nhà văn-si thì thật công-phu của tôi đáng lắm. »

Cô Huệ nói: « Chắc cô Lê-Chi sẽ được như ý mong mỏi của bà. Sao bà lại không thuật chuyện của bà thân nó cho cô nghe? Tôi tưởng chừng chẳng có chi thấm thía, êm đềm hơn là ngồi để nghe chuyện của mẹ mình! »

— Lâu nay vì nó mắc đi học mà cũng vì nó còn nhỏ, chưa biết phán đoán, song nay mai gì đây tôi cũng nói lại cho nó hay, nói ra thì mới có ích lợi chứ giấu nó làm gì.

HÁY HÚT THUỐC JOB

HÁY HÚT THUỐC JOB

— Câu chuyện ấy bà có thể thuật trước mặt người lạ được không?

— Gầm cũng chẳng có quan-hệ gì, nhưng chưa tiện nói.

Cô Huệ còn muốn nói nữa thì người bạn của cô đã đến. Cô liền cùng bà vú và Lê-Chi ra xe...

Người ấy đưa ba người lên ngồi trên loge trên lầu rồi từ giả mà đi thăm bạn. Đêm ấy phim ảnh hay lắm, toàn thị là những tay có danh tiếng trong nghề hát bóng đóng trò nên tất cả Saigon đều đến coi. Cô Huệ tuy không rành bằng cô Lý về các phim ảnh nhưng cô cũng có biết nhiều vì lúc đi học cô thường đi xem với chị em bạn. Lê-Chi thì mới bước chơn vào trường hát bóng lần thứ nhất.

Chương lần chót đã dứt tiếng....đèn tắt...xem thời sự vài ba hồi về việc các nước của « Pathé-Journal » chớp rồi đến tuồng cô Hàng-Hoa. Vừa mới lộ ra chữ « Cô Hàng-Hoa » thì nghe tiếng vỗ tay rập nhau một lượt dường như những người xem đang mong mỏi lắm, vì hai vai chánh là Huguelle Duflos và Rochefort vậy. Cô Huệ nói với Lê-Chi rằng : « Cô Duflos đã nổi danh tiếng lâu

nay về cái nét mặt mau thay đổi, cô là một người có ý tứ, có màu mực, có cách điệu riêng khéo lắm... »

Cô Huệ vừa mới nói đến đây thì ngọn đèn điện đã bật sáng. Giây phút dứt thình lình, thoát nhiên cô run, trống ngực cô đánh, con mắt cô đỏ hào quang... Cô xáy qua nói với bà vú và Lê-Chi rằng : « Không biết vì sao trong mình tôi một quá. Tôi không thể ngồi nán chờ nữa được, xin cho tôi vô phép về trước. »

Lê-Chi ngó cô, nói nhỏ rằng : « Em xem cô biến đổi sắc mặt mau quá. Có lẽ cô mệt lắm. Nếu cô về thì em cũng không xem nữa. Vú có muốn xem cho hết không? »

Bà vú nói : « Không. Nếu cô Hai và con đều muốn về thì vú cũng về. Vú đi xem là để theo con cho có bạn mà thôi đó. »

Ba người đem nhau ra cửa. Cô Huệ mượn một cái xe khác rồi từ giả Lê-Chi và bà vú. Cô nói : « Thật tôi tiếc lắm. Để ít lâu nữa tôi sẽ xin đến thăm vú. Mai sáng tôi về Cầu-ngân đa vú. »

(Còn nữa)



NHƠN DỊP HỘI-CHỢ

CHA MẸ NÊN CHO CON ĐI HỌC BẰNG MẮT

Ở các nước phương Tây, hay là ở nước Nhật bên phương Đông với ta đây cũng vậy, việc giáo-dục nhi-đồng của họ đã mở mang rộng rãi lắm rồi, thế mà không có một cơ hội, hoặc là có một cách thức nào có ích cho con trẻ mà họ lại không lợi-dụng. Tức như những dịp bãi trường, mấy ngày nghỉ lễ, không phải họ nhất chặt con trẻ ở nhà, cho chúng ăn chơi gì tự ý như ta đâu; mà họ lại dắt chúng đi chỗ này chỗ khác : Ở nhà quê thì lên tỉnh thành; ở tỉnh thành thì về nhà quê; đi lên núi cao, đi ra bãi biển, tìm nơi công-xưởng cho viếng; dẫn tới Hội-chợ cho xem, bất kỳ là có chỗ nào tụ họp đông người là họ đưa chúng nó tới cả.

Cha mẹ, anh em dắt chúng đi cho biết đồ biết đây như thế, tức là cho chúng có dịp rộng rãi kiến văn, mở mang trí não ra vậy.

Lợi-dụng lúc nghỉ ngơi mà cho con nít đi chơi, chính là cách dạy học bằng mắt đó. Bấy lâu ngồi trên ghế nhà trường, nghe thầy giảng giải những món này vật kia, nay dắt đến nơi cho chúng thấy tận mắt, thì chẳng những là khiến cho chúng mau nhớ mau hiểu, mà lại dễ gây nên cảm-giác, và mở rộng kiến văn

ra nữa, như vậy chẳng phải là một cách chơi có ích cho sự học của chúng lắm sao?

Nay hơn dịp lễ Ascension tới đây có Hội-chợ, — trong Hội-chợ lại có cuộc đấu-xảo nữ-công — và các nhà công-thương kỹ-nghệ lại sẽ trưng bày đủ cả hàng hóa của mình, ấy là một cơ-hội tốt để cho trẻ em xem đó.

Chúng tôi khuyên các nhà có con cái, nên hơn dịp Hội-chợ này, dắt con em vào xem, chỉ dẫn cho chúng thấy, giảng-giải cho chúng nghe, thì biết bao nhiêu là điều hay sự lợi cho chúng.

Ta dắt cho chúng xem gian hàng tơ lụa, thêu may, chỉ cho chúng thấy những món đồ tự tay phụ-nữ ta chế ra cũng tốt đẹp khéo léo như của người, ta biết thương giống nòi, ta muốn giúp cho nội-hóa, nếu có cần dùng ta nên mua lấy nó mà dùng, và ta lại chỉ về cách trồng dâu để tằm, ươm tơ dệt lụa ra làm sao cho chúng biết.

Ta lại dắt chúng vào gian nhà trưng đồ thể-thao, hình ảnh các nhà chơi thể-thao, và những cái phần thưởng rất tốt đẹp của anh em đã lãnh được. Ta chỉ cho chúng biết các món cần dùng

trong cuộc chơi thể-thao, chơi thứ nào có ích về phương-diện nào, và khi chơi giỏi, tập hay, sẽ được tiếng khen ra làm sao nữa.

Ta dắt chúng vào nhà « Việt-nam Báo-giới » chỉ cho chúng xem đủ các thứ báo chí nước nhà, cất nghĩa cho chúng nghe tờ báo nào có tài tồn chỉ làm sao, như là nên cho chúng biết cái quyền-lực, cái ích lợi của một tờ báo đối với dân với nước.

Nói tóm lại, thừa dịp Hội-chợ này mà dắt trẻ em vào xem, tập lần cho chúng dần đến chỗ tu họp đông người, thì bất cứ sự vật gì, đều có thể là một bài học bằng mắt cho chúng cả. Được đi xem Hội-chợ, trẻ em nào cũng vui vẻ khoan khoái, mà được học bằng mắt, thì càng mau hiểu, mau nhớ, và có ích chắc chắn sâu xa cho chúng hơn là học trên sách trên vở, hoặc trên musée scolaire nhiều lắm.

Chúng tôi thật hết lòng mong mỗi ai có con em cũng hiểu cách, giáo dục cho chúng như thế là cần ích, rồi lợi dụng cuộc Hội-chợ của hội Dục-anh tổ-chức ra đây, để mở rộng kiến-văn, bồi-bổ trí-thức cho nam nữ học-sanh, thì thật là hữu-ích lắm.

Phụ nữ tân văn

Chừng nào đứa trẻ đã lớn lên
mà sữa không đủ cho nó dùng thì phải cho nó ăn

BỘT SỮA
NESTLÉ



HIỆU
Con Chim

là một thứ vật thực lành, bõ, và dễ tiêu hóa.

Hàng NESTLÉ số 35 đường Mac-Mahon có sách dạy nuôi dưỡng con nít bằng chữ Quốc-ngữ của Bác-sĩ Vidal. — Quý bà quý cô muốn dùng xin hỏi tại hàng sẽ gởi không.

CON CƯƠNG CỦA THẮNG BÀ

CỦA VIÊN-HOÀNH

(Tiếp theo)

Thiệt vậy, tôi gò thi cho đậu số 1, hề tôi đậu được cao như vậy, tất nhiên tiếng-tâm lừng-lẫy, thiên hạ ngợi khen.

Bấy giờ mấy ông nghiệp-chủ, phú-gia, danh cao tước lớn, hay tin, họ mới mon-men hỏi thăm coi tôi học giỏi, thi đậu « tam-nguyên » (đậu đầu ba lần) mà đã có vợ con gì chưa vậy? Hỏi thăm nghe nói tôi là con nhà nghèo, con một bà Hương-lê góa bụa mà học giỏi, họ đã khoái như chết rồi, thế mà nghe nói tôi chưa có vợ con, họ lại còn muốn bắt sống tôi nữa. Một anh Ký-lộc học giỏi bấy giờ, tức là ông Huyện Phủ ngày sau, gã con gái cho nói nội trong năm bảy năm, con ba con bảy của mình nó được làm cô, làm bà, còn mình... mình lại được làm cha làm mẹ ông Huyện ông Phủ, làm cu, làm cố đảm dân thường, thì đại gì mà lại không kêu nó mà gã con, mà bù của cho nó?

Đó, anh coi, kỳ thi này mà đậu được số 1, có phải lưỡng-toàn kỳ mỹ hay không?

Thiệt cậu học giỏi rồi cậu tính toán cao xa như Trời! Tính võ lễ như cậu vậy, hèn chi cậu học bán chết bán sống cũng phải làm. Tôi còn nhớ hồi trước cậu

có nói với má, để cậu rần học, ngày sau cậu bắt con gái nhà quan, nhà giàu, nó ngóay trâu cho má ăn cho má coi, thiệt quã cậu không quên lời vậy.

Đồ-ai-Thế cười mồm-mím mà không trả lời.

Ngày qua tháng lại, lật bát chẳng bao lâu mà đã tới kỳ thi Ký-lục. Lần này trò Thế đi thi có tiền nhiều lắm. Ấy cũng bởi trước khi đi, trò than thì nói với mẹ, xin mẹ rần vay mượn cho trò 50 đồng, để khi thi đậu, trò đặt năm ba bộ đồ tây, mà chờ ngày đi làm việc.

Lời tục thường nói : « Có lúa phôi sên, không thiếu gì người cho mượn gạo », câu ấy nó tả đúng nhưn tình ở nơi vườn ruộng lắm.

Trước kia, bà Hương-lê Tâm có cần dùng một đôi gia lúa để xay ăn, chạy đòi ba chỗ, năm bảy nơi họa may mới có, chớ còn bây giờ, thằng nhỏ của bà nó sắp làm thầy thông, thầy kỳ



nay mai, nó sẽ có tiền lương bạc tháng, bà đến một chỗ, hỏi một người, đầu cho mượn tiền chục bạc trăm, người ta cũng không dợi bà hỏi đến hai tiếng.

Bà Hương-lê Tâm vác dù ra ngoài ông cã Sáu, một lát về, đã có 50 đồng bạc. Bà trao cho trò Thế 48 đồng, bà cất 2 đồng và nói :

— Con lấy 48 đồng đây mà đi thi, để 2 đồng lại cho má mua ít thùng lúa mà xay ăn, kéo nhà đã hết gạo rồi.

Thế lộ vẻ vui mừng, vừa cất tiền vào bóp-phoi, vừa hỏi :

— Tiền ở đâu nhiều dữ vậy, má?

— Má mượn ngoài ông cã Sáu chớ đâu.

— Mượn rồi chừng nào trả? Ông có ăn lời mình không?

— Ông hỏi má mượn tiền làm chi mà nhiều dữ vậy, má nói mượn cho con đi thi và may đồ mặc đi làm việc luôn thể, coi bộ ông cũng mừng quá. Ông nói tưởng mượn làm việc gì, chớ mượn cho con đi thi thì ông không nỡ ăn lời, và chừng nào có trả lại cho ông cũng được.

— Chà! Ông cã Sáu tử-tế quá như vậy, mà anh hai anh nói ông là con mọi giữ tiền, ông cho vay mỗi đồng bạc mỗi tháng tới hai các lời lặn chớ. Anh đó anh hay nói thêm cho người ta quá.

-- Anh hai con nó nói như vậy là phải, chớ nó có nói thêm cho ông đâu. (Còn tiếp)

Hội-chợ phụ-nữ, tuy xưa nay Namkỳ ta mới mở ra lần đầu, song thật là lớn lao vui vẻ lắm.

Đồng-bào nên rủ nhau đi xem Hội-chợ phụ-nữ cho đông mà cũng nên dắt con cái, em cháu mình đi, để tập cho chúng dần đến chỗ tụ họp đông người, xem tận mắt những hàng hóa tự tay phụ-nữ ta chế ra, và dự vào các trò vui chuyện lạ có ích cho kiến-văn tri-thức chúng làm.

Hội-chợ sẽ mở cửa từ 4 đến 7 Mai, nghĩa là bốn ngày bốn đêm trọn.

Phòng Trồng Răng

BÀ HAMON - CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris

Cách kim-thời
không đau đớn 163 rue Pellerin
Làm răng vàng
Tél. n° 914.
Giá rẻ.

Bán, hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUI BÀ QUI CÓ CHIÊU CỎ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Catinat 44,

SAIGON

THUỐC MỚI!

THUỐC MỚI!

NÊN BỎ Á-PHIÊN

Bảng thuốc Giải-yên đại-bổ hiệu CON Ó của nhà thuốc
BÁ-NGỌC-ĐƯỜNG

Bổn-đường chuyên môn bán ròng thuốc bỏ Á-phiện gần 10 năm nay. Khắp Đông-Pháp, đều nghe danh thuốc Nguyễn-hòa-Liên hay đại tài.

Vì muốn cho vừa lòng mỗi người, nên Bổn-đường tận tâm bảo chế riêng một thứ thuốc thiệt mạnh mà chất thuốc lại mát mẻ vô cùng. Để riêng cho các xứ nông phu Namkỳ, Trung-kỳ và Cao-mên, dùng thì bỏ được rất dễ, ít tốn tiền. Hút thuốc không mỗi ngày 1\$00 thì tốn 6 ve đủ bỏ.

Mỗi ve 70 viên 1\$00— Ve 35 viên 0\$80

Người hút lớn hay hút nhừa mỗi ngày trên 3\$00 thì uống thứ thiệt mạnh ve 70 viên 1\$20 càng tốt. Ở xa gởi cách « Lãnh hóa giao quán ».

Thơ và mandat gởi cho : M. NGUYỄN-HÒA-LIÊN
Pharmacie
246 Rue d'Espagne, 246 Saigon

HÃY HÚT THUỐC JOB

Cứu hơn 50 người khỏi chết

Một món rất quý trên đời, tôi sẵn lòng cho không làm phước. Sao không viết thơ mà xin?

Đã hai lần tôi có đăng các báo, cho không một món rất quý, mà tôi đã dùng rồi, cứu được 50 mạng người khỏi chết về nọc rắn, rít, bò cạp và ong.

Song tôi rất buồn, và rất tiếc rằng, người mình có tánh hay bỏ qua, chừng có chuyện ăn năn sao kịp.

Tôi thường xem báo thấy nhiều người bị rắn rít cắn chết, tôi lấy làm đau đớn giùm cho mấy người vô phước ấy.

Chư vị độc-giã, khi xem bài này xin đừng bỏ qua, vì tôi rất sẵn lòng cho không làm phước. Hột này tên là hột (Cườm Rắn) có người kêu hột (Sống Rắn).

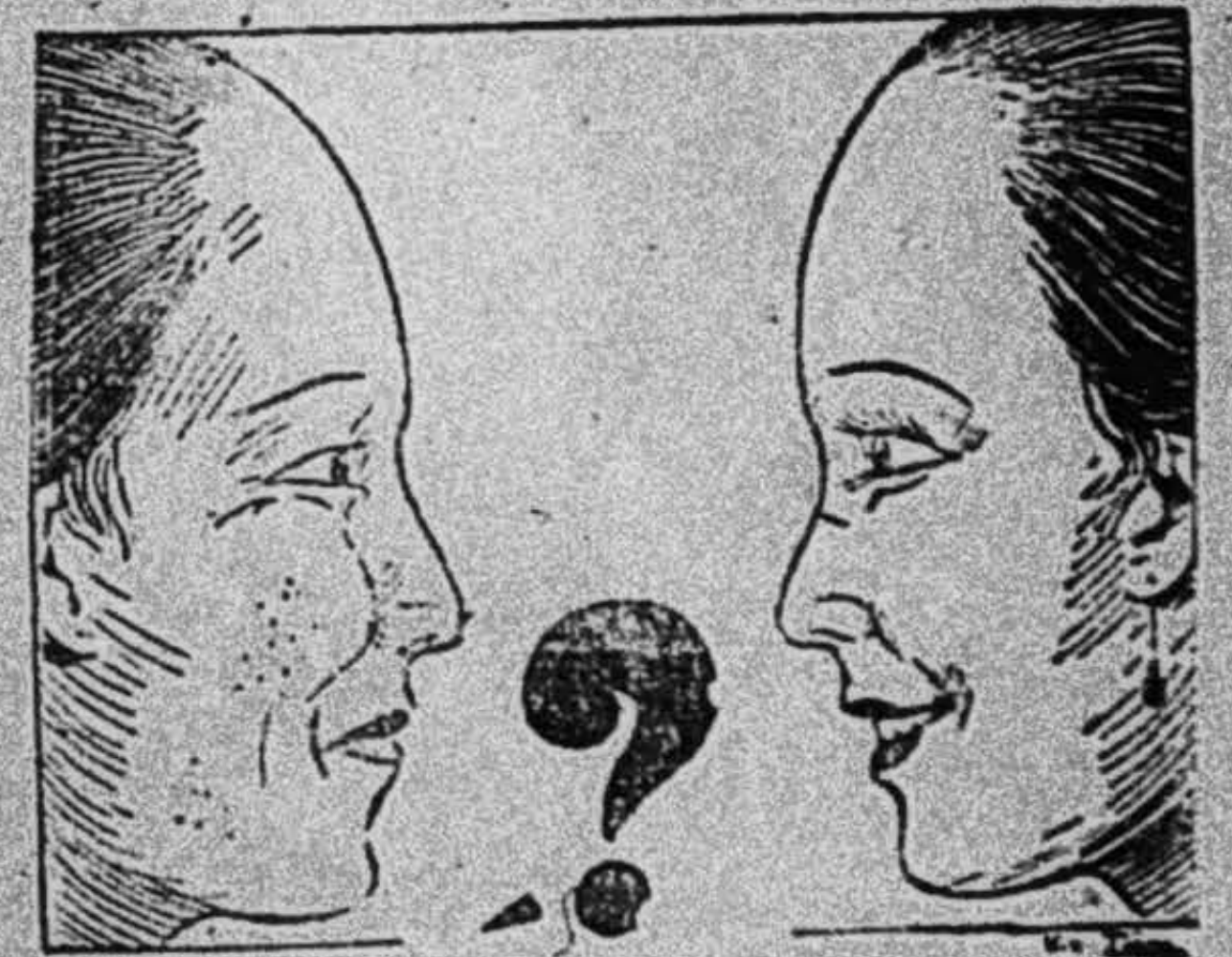
Ái rồi bị rắn rít cắn, lập tức cắt hột này cho lòi ruột, rồi để vào chỗ bị cắn, hột tự nhiên hích vào, chừng hết nọc hột nhả ra, người bình vô hại.

Hột này tôi có nhiều để cho không làm phước.

NGUYỄN-VĂN-PHỐ

Boite postale N° 63, à Saigon.

P. S. Xin nhớ gởi theo thơ cho tôi, một con có 0\$05 làm số [phi].



Thưa các bà :

Nếu như mặt các bà có nút ruồi, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mờ xanh rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhơn « KEVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tới xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gởi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN

Viện-Mỹ-Nhơn KEVA

40, rue Chasseloup-Laubat Saigon. Téléphone 755.

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN